

Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên thủy

Bài 68

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 24.12. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=_P3BrbAAvcw

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bửu Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về [chuyên đề] Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy, bài 68. Chúng ta vào luôn nội dung bài. Mời quý vị theo dõi:

Câu Chuyện Về Một Chàng Trai Đào Hoa Thời Đức Phật

(Theo Tích Truyện Pháp Cú)

Bài kệ trong Tích Truyện Pháp Cú là:

Bốn nạn chờ đợi người ...

Câu chuyện xảy ra khi Đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên hệ đến Khema, con trai Trưởng giả, cháu ông Cấp-cô-độc.

Khema là một chàng trai tuấn tú khôi ngô. Các bà các cô khi gặp mặt chàng đều yêu mến mê mết. Khema thì lại đeo đuổi vợ người. Một đêm nọ, người của nhà vua bắt chàng ta, giải đến trước mặt vua. Nhà vua cảm thấy ái ngại thay cho danh tiếng của Trưởng giả nên không nói gì, thả chàng ra. Khema vẫn cứ chứng nào tật nấy.

Vào thời Đức Phật, có một câu chuyện đó là có một chàng trai tên Khema. Chàng này là con trai [Trưởng giả], cháu của ông Cấp-cô-độc. Quý vị thấy ông Trưởng giả Cấp-cô-độc rất nổi tiếng, cho nên cũng được trọng vọng. Mà anh chàng này rất đẹp trai, khôi ngô, tuấn tú, và một điều lạ kỳ là khi gặp thì các bà, các cô đều mê mết anh chàng này. Anh chàng này lại có tính tà dâm, nên theo đuổi vợ người ta. Một hôm bị nhà vua bắt, đáng lẽ phải xử lý. Nhưng nhà vua cảm thấy ái ngại vì danh tiếng của Trưởng giả Cấp-cô-độc, cho nên vua mới tha tội [thả] ra. Nhưng anh ta vẫn chứng nào tật ấy, tức là vẫn tà hạnh với vợ người.

Lần thứ hai, lần thứ ba, chàng vẫn bị bắt, và nhà vua cũng trả tự do cho. Chuyện đến tai Trưởng giả, ông đem con đến gặp Đức Thế Tôn, trình bày câu chuyện và bạch:

- Xin Đức Thế Tôn giảng dạy cho nó.

Anh chàng này bị bắt nhiều lần rồi, tức là ở Ấn Độ thời xưa, người ta cũng rất kỹ, không phải là muốn làm gì thì làm. Anh chàng này cứ theo đuổi vợ người ta. Tất nhiên trong Giới luật, chúng ta đã học giới Tà dâm rồi, quý vị biết là người ta đã có gia đình mà đụng tới thì đó là phạm giới tà dâm chắc chắn. Anh chàng này thì có tính như vậy, bị bắt một lần rồi thả ra nhưng vẫn [tiếp tục] lần thứ hai, lần thứ ba và bị bắt tiếp. Ông Trưởng giả này biết nên đem con tới gặp Đức Phật và trình lên, mong là Đức Phật dạy cho anh chàng này. Đức Phật sẽ dạy như thế nào đây?

Đức Phật khơi dậy lương tri của Khema và chỉ cho chàng thấy lỗi lầm khi theo đuổi vợ người bằng (bài kệ Kinh) Pháp Cú:

**(309) Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật theo vợ người,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa Địa ngục, thứ bốn.**

Bài kệ đầu tiên, Đức Phật nói là có bốn nạn chờ đợi người phóng dật theo vợ người (tức là người tà dâm theo vợ người thì sẽ bị bốn nạn): Thứ nhất là mắc họa, thứ hai là ngủ không yên, thứ ba là bị chê và thứ tư là đọa Địa ngục. Nhớ! Đây là mắc tội tà dâm, Đức Phật nói có bốn nạn. Bài kệ tiếp theo:

**(310) Mang họa, đọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui,
Quốc vương phạt trọng hình,
Vây chớ theo vợ người.**

Tiếp theo, Đức Phật nói là mang họa đọa đường ác, bị hoảng sợ ít vui, còn bị quốc vương trừng phạt. Hồi xưa luật người ta nghiêm khắc lắm, Ấn Độ tuy là vậy thôi nhưng luật này rất nghiêm. Đức Phật nói như vậy xong thì Đức Phật mới kể chuyện quá khứ:

Chuyện quá khứ:

4A. Lời Nguyên Của Khema

Thời Đức Phật Ca-diếp, Khema là một tay đô vật quán quân, ngày kia chàng treo hai cây cờ giải thưởng của mình bên ngôi tháp vàng của Đức Phật, và nguyện: "Xin cho tất cả mọi phụ nữ, trừ các nữ nhân thân quyến và bà con ruột thịt của tôi, khi nhìn thấy tôi đều say mê". Vì thế, dù tái sanh ở đâu, chàng cũng được tất cả các bà yêu mến.

Nguyên nhân của anh chàng này là cũng do có lời nguyện (lời nguyện) đó. Ở trong thời Đức Phật Ca-diếp, anh ta là một tên đô vật, khỏe mạnh, thắng nhiều trận nên được giải thưởng là được hai cây cờ. Giống như bây giờ mình đi chơi thể thao đó quý vị, được cờ luân lưu giải thưởng, giải nhất gì đó. [Anh ta] treo hai cây cờ lên trên bên ngôi tháp của Đức Phật Ca-diếp thôi, và nguyện xin cho tất cả mọi phụ nữ, trừ các nữ nhân thân

quyển và bà con ruột thịt của ông đó thôi, khi nhìn thấy ông đều say mê hết. Cho nên khiến sau đời này ông được như vậy. Đó cũng là một nạn, tại sao [ông] đào hoa. Tại sao như vậy thì [Đức Phật kể] rất rõ ràng. Ở trong Tích Truyện Pháp Cú có nói đến thể thôi, nhưng trong Chú Giải Kinh Pháp Cú có nói:

***Trong Chú Giải Kinh Pháp Cú có nói: Dứt thời Pháp, thanh niên Khemaka chứng quả Tu-đà-hoàn và từ đó gia đình mọi người được hạnh phúc.** (Anh chàng này cũng chứng Tu-đà-hoàn luôn. Tất nhiên chứng Tu-đà-hoàn thì sẽ giữ giới, không có tà dâm nữa).

Đây là một câu chuyện rất hay dành cho những ông nào có hạnh này, thì hãy quay đầu mà tu, vẫn còn chứng quả được. Đừng để phạm [rồi] đọa vào Địa ngục như trong lời Đức Phật nói.

(4. Kẻ Đào Hoa - Phẩm XXII: Địa Ngục – Tích Truyện Pháp Cú).

Còn chỗ nói thanh niên này chứng quả Tu-đà-hoàn là ở trong Chú Giải Tích Truyện Pháp Cú.

Đó là câu chuyện thứ nhất. Chúng ta thấy là người có căn lành nào đó, có thể làm: Thứ nhất là việc bố thí, cúng dường cũng rất đơn giản, là đem lá cờ để thể hiện cho mình chiến thắng mà treo lên tháp của Phật, với ý niệm là tán thán Phật Ca-diếp thôi mà được phước báo lớn vậy đó. Nguyên như vậy là được như vậy. Và cũng chắc do phước gì đó mà gặp Đức Phật

Thích-ca, có thể đắc quả Tu-đà-hoàn. Cho nên người mà quay đầu được là tốt rồi, đúng không ạ? Và chúng ta thấy là phước ở trong nhà Phật rất lớn.

Đó là vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ hai hôm nay giới thiệu cho quý vị là:

Tại Sao Có Người Nữ Đẹp Và Giàu Sang, Lại Có Người Nữ Đẹp Mà Nghèo Hèn, Lại Có Người Nữ Xấu Mà Giàu Sang, Người Nữ Xấu Lại Còn Nghèo Hèn...?

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Điều này thì chắc các cô cũng rất thích đúng không ạ? Thật ra [ở đây] nói người nữ, [nhưng] người nam cũng tương tự như vậy. Tức là tại sao có người rất là đẹp nhưng lại nghèo, có người đẹp thì giàu sang, có người xấu mà lại giàu sang, rồi xấu mà lại nghèo nữa. Đó là bốn hạng người. Tức là ở đây nói đẹp, xấu, giàu sang, nghèo hèn. Bây giờ trộn lại thành bốn hạng người. Bây giờ chúng ta coi nguyên nhân là sao, trong kinh có nói luôn.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthī (Xá-vệ), tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anāthapiṇḍika (ông Cấp-cô-độc). Rồi Hoàng hậu Mallikā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Hoàng hậu Mallikā bạch Thế Tôn:

Hoàng hậu Mallika tức là Mạt-lợi Phu nhân đó. Chúng ta hay biết là Mạt-lợi Phu nhân là Hoàng hậu của Vua Ba Tư Nặc, một tín nữ thuần thành của Đức Phật. Lần này bà đến đánh lễ Đức Phật, xong rồi bà hỏi:

- Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít?

Chúng ta đọc kĩ lại một chút! Tức là bà Hoàng hậu Mallika (Mạt-lợi) hỏi rằng: Do duyên gì mà sao có một số người nữ nhân có dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Tại sao lại vậy? Thời nay cũng có những người như vậy, tại sao xấu rồi lại kém nữa, nghèo khổ lại không có uy tín nữa. Đó là do nhân gì, bà hỏi giùm cho mình.

Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

Hạng người nữ thứ hai mà bà Mạt-lợi đưa ra, đó là có [một] số người nữ dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, không đẹp, dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn. Đó là hạng người nữ thứ hai.

Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tinh tín, thành tựu với dung

sắc thù thắng, tuy vậy nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít?

Tức là có một số nữ nhân dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng. Tuy vậy những nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Bà hỏi [như vậy].

Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số nữ nhân, dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn?

Hạng người cuối cùng thì tuyệt vời, là vừa đẹp, vừa giàu sang, lại có uy tín lớn nữa.

Chúng ta thấy có bốn hạng người như vậy, ở đây Đức Phật sẽ giải thích:

- Ở đây, này Mallikā, (1) có hạng nữ nhân **phẫn nộ, náo hại nhiều, tuy bị ít nói** (nói ít), **liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Người này không bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tại đây, tái sanh hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp**

xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

Quý vị nghe được rõ chưa? Hạng người thứ nhất thì vừa nghèo, vừa xấu. Đức Phật nói nguyên nhân luôn, có hạng người nữ như vậy là do phần nô (tức là dễ sân), náo hại nhiều (tức là hay làm cho người ta khó chịu). Tuy bị ít nói (tức là nói ít thôi. Ngài Minh Châu dịch hơi ngược chữ), người ta mới nói sơ là liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ gây hấn, biểu hiện phần nô, sân hận, bất mãn. Rồi không: bỏ thí tài sản, bỏ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn (tức là những người xuất gia của đạo này đạo kia), không cúng dường các đồ ăn v.v... tính tình keo kiệt. Rồi thấy người khác được lợi dưỡng, được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường thì ganh tỵ, tức tối trối buộc. Tức là có tính ganh tỵ nữa.

Thứ nhất là dễ bị khó chịu, dễ bị phần nô, dễ nổi sân, mới bị người ta nói sơ cái là nổi sân, rồi sừng sộ, gây hấn, phần nô, mà tính tình thì keo kiệt, không bỏ thí cho Sa-môn, Bà-la-môn. Thấy người ta thành tựu thì lại không có tùy hỷ mà ganh tỵ tức tối. Cho nên do vậy mà họ tái sanh trở lại làm người thì hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

Cho nên là do nhân vậy thôi, chứ không có chạy đâu hết. Quý vị chắc không đến nỗi vô hạng này đúng không? Chúng ta coi vô hạng thứ hai xem.

*Ở đây, này Mallikā, (2) có nữ nhân phần nộ, não hại nhiều, tuy bị ít nói (nói ít), liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Người này bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì không ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tại đây, tái sanh, **dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.***

Hàng người thứ hai là người xấu mà giàu sang, có uy tín lớn. Nguyên nhân là gì? Đức Phật nói ra, thì từ đây chúng ta có thể hiểu được rồi đúng không ạ? Hàng người thứ hai này là giàu sang nhưng xấu. Nguyên nhân [họ] xấu là họ hay phần nộ, não hại nhiều (tức là hay gây khó chịu cho người khác). Rồi tuy bị nói ít nhưng liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, gây chuyện, biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Đó là nguyên nhân đưa đến dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt. Còn giàu sang là tại vì người ta bố thí, cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, rồi tính tình không keo kiệt. Rồi khi thấy người khác thành công thì người ta tùy hỷ. Thấy người ta được tôn trọng cũng tùy hỷ, nên mới có được uy tín ảnh hưởng lớn. Cho nên có nhân hết, quý vị thấy đời này giàu sang mà xấu là do vậy đó. Ai muốn đẹp thì đừng có sân.

*Ở đây, này Mallikā, (3) có nữ nhân không phần nộ, não hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sộ, không gây hấn, không biểu lộ phần nộ, không sân hận, không bất mãn. Người này không bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tái sanh **dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, nhưng nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.***

Chúng ta thấy hạng người thứ ba rất rõ ràng rồi đúng không ạ? Là người nữ, tất nhiên người nam cũng vậy thôi, không có phần nộ tức là không sân, không có nổi nóng. Tuy bị người ta nói nhiều nhưng không có nổi nóng, không có nổi giận, không có nổi sân, không có sừng sộ, không gây chuyện, không biểu hiện phần nộ, không sân hận, không có bất mãn. Người như vậy thì được sắc đẹp đúng không? Những người này nghèo là do keo, không bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn những đồ ăn, vật uống. Rồi tánh tình keo kiệt, thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối. Có tính như vậy thì nghèo và ảnh hưởng uy tín ít.

Cho nên chúng ta hiểu có hai tính chất, nếu nói ra là ba tính chất, ba đặc điểm: Đặc điểm thứ nhất là về sân, ai muốn đẹp thì đừng có sân, đừng

khó chịu. Dù bị nói nhiều cũng vui vẻ, cười tươi, thì đẹp. Quý vị để ý trong đời này có đúng như vậy không? Chắc chắn là đúng rồi, đúng không ạ?

Ở đây, này Mallikā, (4) có hạng nữ nhân không phần nộ, não hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng, không có nổi giận, không nổi sân, không sừng sộ, không gây hấn, không biểu lộ phần nộ, không sân hận, không bất mãn. Người này bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, không ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đây, tái sanh dung sắc đẹp, sắc đẹp tốt, tinh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

Quý vị thấy là hạng thứ tư là người nữ mà không phần nộ, não hại không nhiều (tức là không có gây khó chịu cho người ta, ít lắm). Tuy bị nói nhiều (tức là người ta hay cảm râm), ở đời mình hay bị nói lắm, bị chửi, mà ai càng nhiều người biết là dễ bị chửi. Thời nay lên mạng nhiều, nói nhiều, đăng nhiều gì đó là dễ bị chửi lắm. Hoặc là giao tiếp càng đông thì dễ bị chửi. [Bị vậy] nhưng không có nổi nóng, không có nổi giận, không có nổi sân, không có sừng sộ, không có gây chuyện, không có biểu hiện phần nộ, không có sân hận, không bất mãn. Như vậy chắc chắn là được đẹp rồi đúng không? Rồi đằng sau còn bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn nữa. Rồi tánh tình

không keo kiệt, thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường thì không có tức tối, không có trối buộc bởi ganh tỵ (tức là không có ganh tỵ). Như vậy thì được giàu sang và được uy tín lớn.

Như vậy chúng ta biết cách tu rồi đó! Và quý vị quan sát ở trong đời này rõ ràng là như vậy. Thấy ai mà hung dữ thì thường xấu. Thấy chưa? Rõ ràng đó, mặt căng thẳng ra mà, [nhìn] ghê gớm. Cho nên tu là tu tâm là vậy! Nó cho quả đời sau, tất nhiên là đời này thì quý vị thấy cũng có chút quả hiện đời rồi đó. Nhưng phần nhiều đó là tập khí phiền não đời trước, cho nên chuyển tới đời này, đời này tính cũng như vậy. Còn người ta tính vui vẻ, dễ chịu, thì người ta đời nào [cũng] là người vui vẻ, dễ chịu. Thường tập khí (xu hướng tâm lý) tiếp tục đi theo mình. Cho nên là rõ ràng như vậy! Rồi rộng rãi thì giàu sang, không có ganh tỵ nữa thì được ảnh hưởng uy tín lớn.

Này Mallikā, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu... ảnh hưởng uy tín ít (nói lại như trên).

Này Mallikā, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu... ảnh hưởng uy tín lớn (nói lại như trên).

Này Mallikā, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp... ảnh hưởng uy tín ít.

Ở đây, này Mallikā, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp... ảnh hưởng uy tín lớn.

Quý vị thấy sơ qua thì chúng ta biết rồi, không phải nói cho người nữ dâm, mà người nam cũng vậy thôi. Nhưng đa số người nam thì ít khi phần nộ, ít khi sân giận hơn, đờ hơn, thường tính người đàn ông thì dễ chịu hơn chỗ đó. Còn người nữ thì dễ [bị sân giận]. Có hạng người tuy bị nói ít nhưng họ vẫn sân hận, phần nộ. Chúng ta hiểu rõ ràng rồi đúng không ạ? Chúng ta đi thêm đoạn nữa:

Khi được nói như vậy, Hoàng hậu Mallikā bạch Thế Tôn:

- Giả sử như con, bạch Thế Tôn, trong một đời sống khác, con phần nộ, náo hại nhiều, tuy bị nói ít, nhưng nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sùng sộ, gây hấn, biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Và bạch Thế Tôn, nay con dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt. Giả sử như con, bạch Thế Tôn, trong một đời sống khác, con có bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Và bạch Thế Tôn, nay con được giàu sang, có tài sản lớn, có sở hữu lớn. Giả sử như con, bạch Thế Tôn, trong một đời sống khác, tánh tình không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, con không ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ. Và bạch Thế Tôn, nay con được có ảnh hưởng uy tín lớn.

Tức là bà Mạt-lợi Phu nhân (Hoàng hậu Mallikā) cũng tự xác định rằng: Như vậy chắc là trong ba đời khác nhau (bả nghĩ là chắc là ba lần khác nhau): Một lần, [trong] đời sống thì bả hay nổi giận, bị náo hại, gây khó

chịu cho người khác nhiều. Tuy bị người ta nói ít nhưng nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ. Cho nên đời này bả xấu. Bả nói đời này con bị xấu. Rồi bả nói chắc ở đời khác nữa, con có bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn nhiều cho nên đời này con giàu. Và ở một đời nào đó, chắc tính tình con không keo kiệt, rồi con thấy người khác được cung kính, lợi dưỡng thì con tủy hỷ, cho nên đời này con được uy tín lớn. Bà Mạt-lợi Phu nhân rất thông minh, bà biết tách ra, có thể nói là ba quả khác nhau, quả đời này, đời kia, ba đời ghép lại chung cũng được, không nhất định là một đời đâu đúng không ạ? Có thể như vậy, nên đời này bà được như vậy. Bà tự nhận là như vậy.

Bạch Thế Tôn, trong nội cung này, có những thiếu nữ hoàng tộc, có những thiếu nữ Bà-la-môn, có những thiếu nữ gia chủ, con có chủ quyền thủ lãnh. Và bạch Thế Tôn, bắt đầu từ nay, con sẽ không phần nộ, không có nhiều náo hại, dầu cho bị nói nhiều, con sẽ không nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn. Con sẽ không biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Con sẽ bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; con sẽ không keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đánh lễ, cúng dường, con sẽ không ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử nữ cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

((4.197) Mallikādevī – Kinh Tăng Chi Bộ).

Như vậy, qua nội dung bài kinh này, thì chúng ta thấy mình học [được] ba điều về nhân quả đúng không ạ? Thứ nhất là muốn đẹp thì chịu khó đừng có sân, đừng có gây khó chịu cho người ta. Dù có bị người ta nói nhiều thì cũng ráng không có nổi nóng, không có sân giận, không có sùng sộ, không biểu hiện phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Như vậy thì đẹp, đúng không ạ? Còn nếu ngược lại thì xấu. Thứ hai là nếu muốn giàu thì bố thí, cúng dường, giúp đỡ [Sa-môn, Bà-la-môn]. Rồi còn muốn được uy tín lớn thì tính tình không keo kiệt, thấy người ta được cúng dường, lợi dưỡng thành công thì mình phải tùy hỷ, thì sau này mình sẽ được uy tín lớn.

Quý vị thấy rõ ràng, trong đời mình tại sao có những người có uy tín lớn, tại sao có người giàu, có người đẹp, có người xấu, có người hèn hạ, có người thế này thế kia, thì mình đem nhân quả này ra, mình tự đúc kết lấy nha. Như vậy quý vị cứ thế mà làm là biết ngay. Cho nên đời này mình nói không có ai nghe, là vì mình không có uy tín lớn, vì không có tâm tùy hỷ. Đời quá khứ, mình không gieo nhân tùy hỷ. Như vậy đó!

Đây là chúng ta tóm tắt lại bài kinh này:

Tóm tắt Nhân Quả theo Kinh (4.197) Mallikādevī		
Trong Kinh Tăng Chi Bộ		
TT	Nhân	Quả
1	Sân giận, bất mãn	Dung mạo xấu
2	Không sân giận, bất mãn...	Dung mạo xinh đẹp

3	Bố thí cúng dường...	Giàu, nhiều tài sản
4	Không bố thí, cúng dường...	Nghèo, ít tài sản
5	Keo kiệt, ganh tỵ với sự thành công của người khác	Ít uy tín, ít ảnh hưởng
6	Không keo kiệt, không ganh tỵ với sự thành công của người khác	Uy tín, ảnh hưởng lớn

1. Nếu người phẫn nộ, não hại nhiều, không bố thí, ganh tị tức tối v.v... Thì [kết quả] là hạ liệt, xấu, cuối cùng bị nghèo và ảnh hưởng uy tín ít.

2. Còn ngược lại, nếu người phẫn nộ, não hại nhiều, [nhưng] có bố thí. Thì xấu [nhưng] được giàu sang. Do không keo kiệt, không ganh tỵ nên được uy tín lớn.

3. Nếu không phẫn nộ, không não hại nhiều, tuy bị nói nhiều nhưng không nổi nóng thì được sắc đẹp. Không bố thí thì nghèo, thêm tội ganh tỵ nữa thì ảnh hưởng uy tín ít.

4. Nếu tất cả đều tốt, tức là không phẫn nộ, không não hại nhiều, tuy bị nói nhiều mà không nổi nóng, không nổi giận. Còn có tâm bố thí, rồi tánh tình không keo kiệt, v.v... tôn trọng, đánh lễ, cung kính, tùy hỷ với thành công người khác. Thì được vừa đẹp, dung sắc thù thắng, rồi vừa giàu sang, vừa uy tín ảnh hưởng lớn.

[Quý vị] cố gắng học theo điều đó, chúng ta cố gắng học nha! Cho nên quý vị thấy trong kinh dạy hết, có những điều như vậy, mình học từ pháp thế gian, xuất thế gian. Ráng tu để ngay đời này được như vậy, [có khi] sẽ trở quả ngay đó.

Tiếp theo, vấn đề thứ ba là chúng ta học về giải thoát sanh tử:

Luân Hồi Vô Thủy, Không Thể Nêu Rõ Khởi Điểm

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Bữa nay, mình sẽ học về luân hồi là vô thủy. Thế nào là luân hồi vô thủy? Học qua bài này thì mong quý vị bớt cháp.

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthī (thành Xá Vệ), Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika (vườn ông Cấp-cô-độc, cây của Thái tử Kỳ Đà).

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Vô thủy là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị Vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Quý vị để ý câu đầu tiên này: ‘Vô thủy là luân hồi’. Tức là luân hồi này là không biết từ bao giờ; vô thủy là không biết điểm bắt đầu. ‘Này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị Vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc’.

Bài kinh này ngắn cực kỳ, nhưng ý nghĩa quá đầy đủ. Quý vị đọc cho kỹ nha! ‘Vô thủy là luân hồi này’, tức là sự luân hồi của chúng ta thành vô thủy rồi, mà Đức Phật nói luôn là ‘khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi’. Tức là chúng ta sống trong thế giới, chúng ta nghĩ là sẽ có bắt đầu. Nhưng Đức Phật nói điều này là không có bắt đầu, ‘khởi điểm không thể nêu rõ đối với luân hồi lưu chuyển, đối với chúng sanh bị Vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc’. Đức Phật nói luôn, trong vòng 12 Nhân duyên, tại sao bị luân hồi? Hoặc là bị Vô minh hoặc là bị tham ái trói buộc, bị hai điều đó. Cho nên ai mà cắt được một duyên, cắt được chỗ Vô minh là hết luân hồi, đúng chưa? Cắt hết tham ái thì cũng hết luân hồi. Cho nên có câu nói ‘*Vô minh tận tức Niết-Bàn*’ hay ‘*Vô minh tận tức sanh tử tận*’, là hết sanh tử; và ‘*Ái tận tức Niết-Bàn*’ tức là hết ái thì Niết-Bàn. Cho nên khi nào mình thoát ra được là mình nhờ hết Vô minh, hoặc là hết tham ái.

Và nhớ luân hồi này là vô thủy rồi, khởi điểm không thể nêu rõ. Cho nên ở trên vòng tròn 12 Nhân duyên, không thể biết điểm bắt đầu từ đâu, không biết chỗ nào là chỗ đầu. Chúng sanh thường sống trong thế giới tương đối, cho nên nói bắt đầu từ đâu? Đức Phật mới đưa ra bác bỏ những luận điểm đó, [ví dụ] những luận điểm như thế giới là Hữu biên hay Vô biên?

Hữu biên hay Vô biên đều không đúng. Mình thì nghĩ có biên hay vô biên, còn Đức Phật nói không, Hữu biên cũng Tà kiến, mà vô biên cũng Tà kiến, đều rớt vào Biên kiến hết. Điều này cũng vậy, học bài này thì quý vị thấy rõ là ‘khởi điểm không thể nêu rõ’, nhớ chỗ này!

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người chặt các cành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá, trong cõi Diêm-phù-đề này, chất chúng thành một đồng, làm chúng thành những que đặt theo hình các ô vuông, cầm từng que đặt xuống và nói: "Đây là mẹ tôi, đây là mẹ của mẹ tôi". Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các bà mẹ, mẹ của người ấy. Nhưng cành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

Vì sao? Vô thủy là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Quý vị nghe đoạn này, quý vị có hiểu không? Nếu hiểu ra thì mình biết là luân hồi của mình khủng khiếp cỡ nào đúng không ạ? Đức Phật lấy ví dụ, mình nói trên Diêm Phù Đề thôi, lấy trái đất này, chúng ta chặt các cành cây, các cành cỏ, khúc cây, nhành cây nhành lá thành mỗi chút chút, rồi chất thành một đồng. Trên đất này biết bao nhiêu cây cỏ như vậy, mà chặt ra nữa, rồi đặt [những] que đó xếp thành ô vuông, cứ cầm một [thứ] đặt xuống, như cầm ngọn cỏ đặt xuống thì nói: “Đây là mẹ tôi”. Rồi đặt tiếp thì nói: “Đây là mẹ của mẹ tôi”. Cứ đặt như vậy, đặt đến hết mà vẫn chưa

hết số người mẹ. Có nghĩa là mình luân hồi quá lâu, quá lâu rồi, quý vị hiểu không? Nhiều như vậy đó, cho nên mẹ mình cũng nhiều quá trời nhiều. Nhiều đến nỗi không đếm kể, gọi là vô số vô lượng, quá nhiều, đếm như vậy biết bao nhiêu.

Quý vị thử, bây giờ đếm người trên trái đất này thôi là 8 tỷ, động vật khác [thì] không biết. Bây giờ ở đây nói cây, mà chặt từng khúc từng khúc ra, lá cây, cây cỏ gì, cành cây, cây nào cũng chặt hết, tính cả lá luôn. Mà giờ mỗi [thứ] đó mình đặt xuống, mình cho đó là một người mẹ của mình: “Đây là mẹ, đây là mẹ”. Vậy thì có bao nhiêu người mẹ? Quá nhiều! Không biết!

Ví dụ này là kinh điển, một ví dụ rất ấn tượng để chúng ta biết: Thứ nhất chúng ta không có chấp trước ai là mẹ mình. Bởi vì sao? Mẹ mình quá nhiều, quá nhiều, từ vô thủy kiếp rồi. Và chúng ta cũng vậy, ở quá lâu trong luân hồi rồi, cho nên khổ lắm. Đức Phật nói tiếp:

Cũng vậy, đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, các ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên.

Quý vị thấy đã lâu ngày rồi, các ông chịu đựng khổ rồi, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày càng nhiều. Cho nên tính ra mộ thì quá nhiều, bấy nhiêu người mẹ là bao nhiêu thân xác đó, làm sao biết hết được. Cho nên phải chịu khổ nhiều như vậy đó, một đời biết bao nhiêu khổ đúng không quý vị? Một đời ít nhất chết một lần, rồi bao nhiêu

lần bệnh, bao nhiêu lần bị người ta chửi, bao nhiêu lần phải chia ly, bao nhiêu lần phải khóc, bao nhiêu lần phải ốm đau. Trong một đời quý vị nhân ra, từ nhỏ đến giờ, ai sống lâu lâu một chút thì chắc hiểu. Cho nên khổ lắm, khổ lắm! Khổ lắm thì sao? Đức Phật nói tiếp:

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Cho nên chán rồi, biết như vậy thôi đủ rồi, nhàm chán đi, đừng ở trong sanh tử nữa. Như vậy đủ rồi, thôi từ bỏ đi, đừng ở trong sanh tử nữa. Và đủ rồi, thôi giải thoát tất cả các hành đi. Các hành là gì? Ở đây ngài Minh Châu giải thích là: *Sabbasaṅkhāresu* (trong tất cả các hành), chỉ cho các pháp do duyên sanh.

Bài kinh này ngắn thôi, nhưng [cho chúng ta] hiểu rõ, thật sự luân hồi lâu quá rồi, luân hồi này không có điểm bắt đầu luôn. Mà mẹ mình nhiều như vậy, mỗi cành cây cỏ, tre, lau, đá mè gì đó, mỗi khúc cây, nhiều hơn như vậy, [mỗi que] là một người mẹ, khổ như vậy, bởi vì luân hồi. Do Vô minh che đậy và bị tham ái trói buộc, chỉ hai nguyên nhân đó thôi. Cho nên bị như vậy mà khổ, và khổ quá rồi, chịu đựng một đời biết bao nhiêu khổ, thôi bao nhiêu đó đủ nhàm rồi đúng không? Thôi từ bỏ đi, giải thoát tất cả các hành, tu hành để giải thoát khỏi sanh tử, Đức Phật nói như vậy.

Bài kinh này quá hay rồi, quý vị để ý chỗ này. Nhớ bài kinh này thôi là mình dễ nhắc nhở mình [về] Vô thường lắm. Tại vì đi đâu cũng có cây cỏ, mỗi lần bước ra có thấy cây, lá, hoa, nhìn thấy mình nhớ một đời như vậy đó, mẹ mình nhiều như vậy. Hoặc là mình thấy khổ nhiều, đừng có chấp nữa, mình chán rồi, ra khỏi sanh tử cho sớm, ráng tu hành.

***((15.1) Cỏ Và Củi: Tīṇakattṭha (SA 940, SA2 333) - Phẩm Thứ Nhất:
Paṭhamavagga - Chương 15: Tương Ưng Vô thủy (Anamatagga
Saṃyutta) – Kinh Tương Ưng Bộ).***

Quý vị có thể tra cứu bài kinh này. Bài kinh này ngắn thôi, nhưng quý vị thấy khai thị rất hay, rất hay. Ai chưa chán trong vòng sanh tử thì nghe bài này cũng bắt đầu chán. Nếu không thì tiếp tục như vậy khổ lắm, đúng không ạ? Rất là khổ!

Sẵn [nói đến] tới chỗ ‘duyên’, thì chúng ta học 12 Nhân duyên thêm một lần nữa theo Kinh Tương Ưng Bộ:

***Giải Thích Rõ Về ‘Duyên’ Trong 12 Nhân Duyên
(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)***

Tức là giải thích rõ về ‘duyên’ trong 12 Nhân duyên, theo Kinh Tương Ưng Bộ. Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức... thì bây giờ ‘duyên’ là gì? Chúng ta phải hiểu đúng không ạ? Rất hay là bởi vì trong kinh Nguyên

thủy lúc nào cũng giải thích, giải thích rõ hơn người đời sau, còn người đời sau thì có khi giải thích không rõ.

Như chúng ta học, cứ nói duyên là điều kiện. Đúng rồi! Nhưng duyên như thế nào? Cái này duyên cái kia: Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên già chết, ưu bi, khổ não. Rồi già chết, ưu bi, khổ não duyên tới Vô minh. Nguyên một vòng như vậy, thì đó là vòng 12 Nhân duyên. Chúng ta coi thử bài này, học lại một lần nữa 12 Nhân duyên. Vì thật ra điều này cũng quan trọng lắm, hiểu được 12 Nhân duyên thì giải thoát sanh tử.

Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Mahākoṭṭhita trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư Tiên đạo xứ) (chỗ này chắc là chỗ chư Thiên Phạm thiên rớt xuống đây thành con người đó) ở Migadāya (rừng nai). (Tôn giả Sāriputta là Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mahākoṭṭhita chính là Tôn giả Đại-câu-hy-la. Hai người này rất nổi tiếng, ngài Xá-lợi-phất và ngài Đại-câu-hy-la, hai người này có bà con với nhau).

Sẵn đây kể một chút, nói nhanh thôi, quý vị có thể coi hình như bài kinh thứ 74 trong Kinh Trung Bộ. Bài kinh đó cũng không dài, nói đến ngài Mahākoṭṭhita tới chủ trương đưa ra với Đức Phật. Ngài Đại-câu-hy-la là cậu của ngài Xá-lợi-phất, ngài đó tu theo Bà-la-môn ngoại đạo (đạo để móng tay dài cho nên gọi là Trường trào Phạm chí). Ở Ấn Độ có những đạo kỳ lạ lắm, như đạo thì không mặc đồ gì, đó là đạo Lỏa thể. Rồi đạo để móng tay dài...

Quý vị thấy trong Tương Ưng Kosala, có ông vua Ba Tư Nặc đánh lễ bảy vị đạo Lỗa thế, bảy vị Nigantha, bảy vị móng tay dài, bảy vị Ni-kiền-tử. Mấy [vị đó] đi ngang qua, ông đánh lễ: *“Bạch các ngài, con là Ba-tư-nặc, vua của nước Kosala. Con xin đánh lễ các ngài”*. Xong rồi ông qua hỏi Đức Phật là các vị đó có phải là A-la-hán, hay là những người trên đường đi đến đạo A-la-hán?”

Quý vị thấy những giáo phái ngoại đạo rất là nổi tiếng. Ngài Đại-câu-hy-la này cũng tu theo giáo phái ngoại đạo. Nhưng khi mẹ của ngài Xá-lợi-phất mang thai ngài Xá-lợi-phất, ông biện luận ghê lắm mà ông bị thua luôn. Ông có một chủ trương, nói là: “Tôi không có chấp một kiến nào hết, không có kiến nào mà tôi thích hết”. Ông nói giống như là tôi không có chấp cái gì hết trơn, ông nói như vậy. Cho nên ông có một chủ trương rất là siêu đẳng, là không chấp cái gì hết, không có nào làm cho tôi thích thú hết. Chính vì vậy ông nghĩ là ông không chấp rồi, cho nên ông tới gặp Đức Phật, trong bài Kinh 74 của Kinh Trung Bộ, hình như kinh đó.

Tới thì Đức Phật mới giải thích. Tức là ông nói là ông 'không thích cái gì', Đức Phật nói thật ra vẫn còn vướng một cái chấp. Chấp 'không có chấp cái gì', vẫn là có chấp đúng không quý vị? Vẫn là chấp chứ, không chấp cái gì là tôi chấp vào cái không có chấp gì đó. Cho nên Đức Phật thuyết phục được ông, ông nghe, sau đó ông quay qua tu theo Phật.

Nghe bài kinh đó xong thì ông đắc luôn Tu-đà-hoàn, đắc Pháp nhẫn tịnh. Còn ngài Xá-lợi-phất cũng nghe bài kinh đó, vì hai người đứng nghe

cùng một lúc, ngài Xá-lợi-phất thì xuất gia rồi, nghe bài đó thì đắc được Tâm giải thoát, Lậu tận, đắc được A-la-hán. Tức là hai cậu cháu cùng nhau đắc trong một Pháp hội, Thiện Trang nhớ là bài Kinh 74 trong Kinh Trung Bộ - Kinh Trường Trảo gì đó, thì quý vị biết chính là Tôn giả Đại-câu-hy-la. Và rất tuyệt vời ở chỗ là hai cậu cháu đắc pháp cùng lúc. Mà trong các bài kinh, quý vị thấy hai cậu cháu (tức là Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Đại-câu-hy-la), hai vị này thường hỏi đáp. Tức là ngài kia hỏi, thì ngài Xá-lợi-phất đáp). Quý vị thấy tại vì nhân duyên nhiều đời tu chung với nhau thế nào đó, cho nên đời này cũng có duyên. Đắc xong, hỏi đó [ngài Đại-câu-hy-la) chưa xuất gia, sau đó xuất gia đi theo Phật luôn, rồi sau này chứng A-la-hán luôn, thành ra hai vị này hay hỏi nhau. Chúng ta nói nhân duyên thì sẵn nói điều này.

Cho nên có một bài, gọi là 'tôi không chấp cái gì', thật ra là tôi vẫn chấp một cái là 'không chấp cái gì'. Quý vị thấy ngay trong kinh Nguyên thủy có những bài kinh hay như vậy mà, đâu phải nói chỉ Đại thừa nói, mà kinh Nguyên thủy cũng có những điều hay như vậy đó.

Bây giờ chúng ta trở lại bài kinh này, giải thích chữ 'duyên' để chúng ta hiểu hơn trong 12 Nhân duyên.

Rồi Tôn giả Mahākotṭhita (Tôn giả Đại-câu-hy-la), vào buổi chiều từ chỗ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Sāriputta (Tôn giả Xá-lợi-phất); sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sāriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahākotṭhita nói với Tôn giả Sāriputta:

- Nay Hiền giả Sāriputta, già chết do tự mình tạo ra, già chết do người khác tạo ra, già chết do tự mình và do người khác tạo ra, hay già chết không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh?

Đó là một câu hỏi rất điển hình, rất hay! Mình hay hỏi già chết do ai tạo ra? Do mình tạo ra đúng không? Quý vị thấy hợp lý không? Thông thường mình học, mình nói do mình chứ do ai, đúng không? Có phải vậy không? Già chết do người khác tạo ra, tại vì người ta đùng tới, người ta giết mình. ‘Già chết do tự mình và người khác tạo ra, hay là già chết không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh?’ Theo quý vị là [do] cái nào? Những câu hỏi này mà trả lời dính vô trong đó là rớt vô chấp rồi đó, rớt vô Biên kiến rồi đó. Thực tế là không phải như vậy!

- Nay Hiền giả Kōṭṭhita, già chết không do tự mình tạo ra, già chết không do người khác tạo ra, già chết không do tự mình tạo ra và người khác tạo ra, già chết cũng không phải không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, không do tự nhiên sanh. **Già chết do duyên sanh.**

Quan trọng là do duyên sanh nha. Nhớ! Cứ hỏi, cũng giống như nghiệp, khổ là do từ đâu? Giống như ngày xưa, mình học ngài Tịnh Không, ngài nói khổ là do mình tạo ra. Nhưng đối chiếu trong kinh, trong kinh không có nói

khổ do mình tạo ra, cũng không do người khác tạo ra, cũng không phải do tự mình và do người khác tạo ra, mà cũng không do tự nhiên sanh. Mà do duyên sanh, duyên sanh ra khổ. Thì đây cũng vậy, già chết cũng do duyên sanh. Phải hiểu như vậy đó, chứ không [là] hiểu sai.

- Nay Hiền giả Sāriputta, có phải sanh do tự mình làm ra, sanh do người khác làm ra, sanh do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay sanh không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh? **Sanh do duyên Hữu.**

Ở đây hỏi ngược vòng 12 Nhân duyên, hỏi một khúc thôi. Hỏi bắt đầu từ già chết, từ dưới lên. Già chết do đâu? Không phải do tự mình tạo ra, không do người tạo ra, không phải vừa do mình vừa do người tạo ra, mà cũng không do tự nhiên sanh. Do gì? Do duyên sanh.

Tiếp theo lại hỏi tiếp, không do già chết thì do gì? Do Sanh (Sanh duyên già chết, ưu bi, khổ não), quý vị nhớ vòng 12 Nhân duyên không? Ở đây cũng tương tự như vậy, cũng không do gì hết, mà do ‘Sanh duyên Hữu’. Ở trên là do duyên Sanh, còn đây là do duyên Hữu. Tức là do vòng 12 Nhân duyên. Hữu duyên Sanh đó, đây là nói ngược. Ngài Minh Châu hay dịch ngược, nên nhiều khi mình không hiểu. Nhưng già, chết là do duyên mà sanh. Sanh do duyên của Hữu, tức là Hữu duyên Sanh. Chúng ta thấy ngược cấu trúc ngữ pháp, nhưng chúng ta hiểu như vậy là được rồi. Sanh duyên già chết, còn ở đây là Hữu duyên Sanh.

- Nay Hiền giả Sāriputta, Hữu có phải do tự mình làm ra... Thủ có phải do tự mình làm ra... Ái có phải do tự mình làm ra... Thọ có phải do tự mình làm ra... Xúc có phải do tự mình làm ra... Sáu xứ có phải do tự mình làm ra...

... Danh sắc có phải do tự mình làm ra, Danh sắc có phải do người khác làm ra, Danh sắc có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay Danh sắc có phải không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

Tất nhiên hỏi nguyên vòng 12 Nhân duyên, Hữu có phải do tự do mình làm ra, có phải do người khác làm ra, có phải do tự mình và người khác làm ra, có phải không do mình, không do người khác làm ra, mà do từ duyên sanh. Cũng vậy, hỏi Hữu rồi hỏi đến Thủ, rồi Ái, rồi Thọ, rồi Xúc, rồi Sáu xứ (Lục nhập) v.v... cho đến Danh sắc. Hỏi hết một hồi, cuối cùng cái nào cũng hỏi bốn điều như vậy đó. Tóm lại hỏi vòng 12 Nhân duyên rất rõ. Bài này nói rõ về 12 Nhân duyên. Cuối cùng ngài Xá-lợi-phất đáp như sau:

- Nay Hiền giả Kōṭṭhita, Danh sắc không phải do tự mình làm ra, Danh sắc không phải do người khác làm ra, Danh sắc không phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay Danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra và không phải không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Danh sắc do duyên Thức.**

Tức là Danh sắc duyên theo Thức mà sanh ra. Nói tóm lại vòng 12 Nhân duyên không có cái nào do mình làm ra hết, không có do người khác làm ra, không có do mình và người khác làm ra, và cũng không do tự nhiên sanh. Quý vị bỏ bớt điều đó, còn nếu chấp vào đó là bị rớt vào Biên kiến [là] Tà kiến đó. Gần đây, Thiện Trang đang giảng về 12 Nhân duyên kỹ cho quý vị. Cho nên bài này cũng là bài điển hình về 12 Nhân duyên. Chút nữa chúng ta sẽ coi lại vòng của 12 Nhân duyên một cách cụ thể, thì chúng ta sẽ hiểu rõ hơn.

Tóm lại Thức duyên Danh sắc đúng không? Chỗ này là Thức, Thức duyên Danh sắc. Tức là Danh sắc do nương vào Thức mà sanh, tức là Thức là điều kiện để có Danh sắc. Danh là gì, Sắc là gì, quý vị nhớ không ạ? Danh sắc là nói về Ngũ uẩn, Sắc là vật chất, là thân thể mình. Danh là [có] bốn cái: Thọ, Tưởng, Hành, Thức (bỏ Thức ra, vì ở đây nói rồi), thì chỉ còn Thọ, Tưởng, Hành thôi. Ở trong vòng 12 Nhân duyên thì mình hiểu Thọ, Tưởng, Hành thôi.

+ Thọ là cảm nhận, gồm có ba thọ: Thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc.

+ Tưởng là cái biết, biết nương theo cái biết quá khứ kết nối với hiện tại và tương lai. Ví dụ quý vị đã có kinh nghiệm biết qua Thiện Trang rồi, hoặc nghe tên, hoặc nói tên, nghe cái gì đó, cho nên bây giờ nghe mới biết [Thiện Trang là ai]. Chứ không, quý vị vô nhìn thì đâu biết ông thầy này là thầy nào. Thậm chí không biết [là] ông thầy nữa, nếu mình chưa bao giờ có

một kiến thức tiếp xúc trong đời, là mặc bộ đồ này là người xuất gia. Thậm chí mình không biết người đó là người Việt Nam nữa, đúng không? Nếu như người đó ở quốc gia nào đó, họ không biết. Tức là họ chưa có kinh nghiệm, chưa có tưởng [của] quá khứ, thì không có tưởng hiện tại (tức là cái biết về hiện tại). Đó là Tưởng.

+ Còn khái niệm Hành là [có] ba hành: Ý, khẩu và thân (hành động) của mình. Ba điều đó gọi là Hành. Hành là khía cạnh thiện ác, không thiện không ác. Ví dụ quý vị nghĩ xấu về người ta, đó là khía cạnh ác. Quý vị nghĩ tốt là khía cạnh thiện. Chẳng hạn quý vị nhìn ông thầy đó thấy ghét quá, đó là ý hành, còn chửi ông thì là khẩu hành, rồi mình đánh ông thật thì là thân hành. Đó là nghiệp mình tạo ra. Còn nếu nói theo Vi Diệu Pháp thì bắt đầu xuất phát từ 50 Tâm sở (trừ hai Tâm sở thọ và [Tâm sở] Tưởng ra). Đó là Hành.

+ Còn Thức thì chúng ta đã giải thích rồi, Thức là cái chúng ta biết, có sáu loại biết: Biết của mắt, biết của tai, [biết của mũi], biết của lưỡi, [biết của thân], biết của ý. Biết của mắt là thấy hình sắc; biết của tai là cái biết qua âm thanh; cái biết của mũi là ngửi được những mùi hương; cái biết của lưỡi tức là nếm được những vị; biết qua xúc tức là thân thể của mình tiếp xúc [thì] cảm giác được nóng, lạnh, êm ái, mịn màng; và biết qua ý tức là biết về pháp, là mình định nghĩa. Ví dụ mình nói về tinh nhân tạo thì ai cũng hiểu, [và] hình dung trong đầu mặc dù mình chưa tiếp xúc bao giờ. Hoặc là bây giờ mình nói mặt trăng, mặt trăng thì mình còn thấy đúng không?

Nhưng bây giờ mình nói một hành tinh xa xôi nào đó giống trái đất, thì trong đầu mình [vẫn] hình dung ra được, mặc dù mình chưa thấy bao giờ. Thì đó là biết qua pháp, đó là ý. Như vậy là quý vị hiểu nha!

Cho nên đoạn này nói Danh sắc là do duyên Thức, tức là do có Thức tạo điều kiện để có Danh sắc.

- Nay Hiền giả Sāriputta, có phải Thức do tự mình làm ra, Thức do người khác làm ra, Thức do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay có phải Thức không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh? (Tức là lại hỏi tiếp về Thức nữa).

- Nay Hiền giả Koṭṭhita, Thức không do tự mình làm ra, Thức không do người khác làm ra, Thức không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, hay Thức cũng không phải không do tự mình làm ra và không phải không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Thức do duyên Danh sắc.**

Ở đây quý vị thấy ngược nhau, nhiều người nói không biết có bị lộn không? Nếu học không kỹ thì nghĩ chắc bị lộn. Ở trên này Danh sắc thì do duyên Thức. Tức là mình đọc quen rồi, Thức duyên Danh sắc đúng không ạ? Tức là Thức là điều kiện để sanh ra Danh sắc, nhưng ở dưới này nói ngược lại là ‘Thức do duyên Danh sắc’, tức là Danh sắc lại là điều kiện để sinh ra Thức. Điều này thì hơi bị ngược, nhiều người nghĩ rằng chắc mình

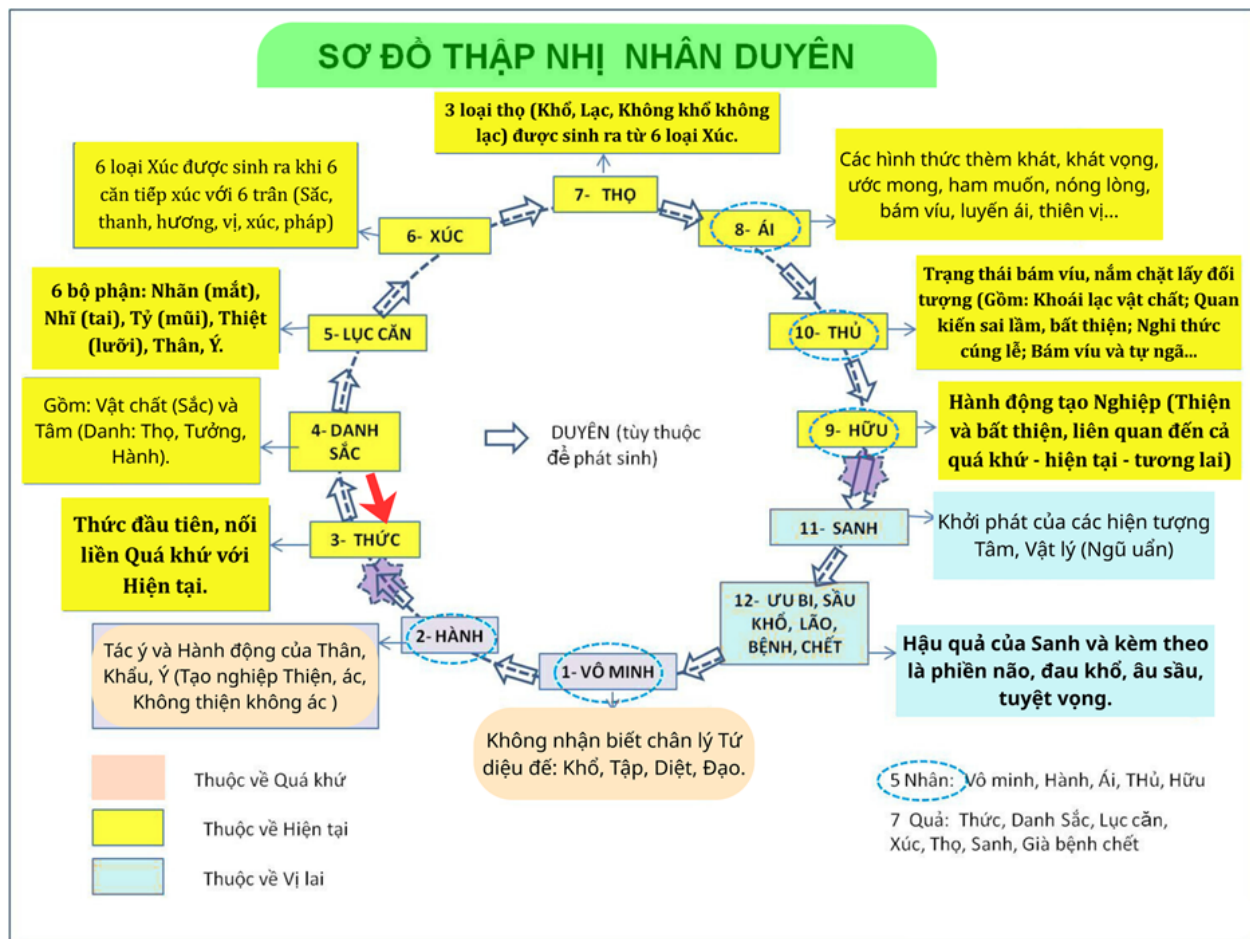
lộn rồi, nhưng không phải lộn đầu. Chữ duyên này [có] hai vòng, đi qua và đi lại, cái này nương cái kia. Từ từ, chúng ta sẽ hiểu rõ ở đoạn sau.

- Nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sāriputta như sau: "Này Hiền giả Kōṭṭhita, Danh sắc không do tự mình làm ra, Danh sắc không do người khác làm ra, Danh sắc không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, Danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra và không phải không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Danh sắc do duyên Thức**". ([Ở] trên thì Danh sắc do duyên Thức, ở đây thì Thức do duyên Danh sắc. Hai cái có bị ngược nhau không?)

Và nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sāriputta như sau: "Này Hiền giả Kōṭṭhita, Thức không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự mình làm ra và người khác làm ra, cũng không phải không do tự mình làm ra và không phải không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Thức do duyên Danh sắc**".

Tức là Danh sắc là điều kiện sanh ra Thức. Hai điều này có ngược nhau không? Danh sắc nương theo Thức mà sanh ra. Ở đây lại nói ngược lại, Thức là do Danh sắc mà sinh ra, vậy có ngược nhau không? Thiện Trang nói vòng 12 Nhân Duyên này một chút, không thì quý vị không hiểu.

[Đây là] sơ đồ 12 Nhân duyên:



Bắt đầu từ Vô minh (chỗ dưới thấp nhất), Vô minh duyên Hành (mũi tên là duyên. Định nghĩa là tùy thuộc để phát sinh, gọi là duyên), Hành này duyên ra Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập (Lục nhập là Sáu căn), Sáu căn nên mới có Sáu xúc, từ Sáu xúc duyên ra ba Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên ưu bi, khổ, não, già chết. Rồi chạy [qua] Vô minh, đây là [ở] vòng này.

Nhưng ở chỗ này có chỗ ngược là Thức với Danh sắc. Thường mình học chiều Thức duyên Danh sắc, thì hôm nay có mũi tên ngược lại, ở chỗ Danh sắc duyên Thức. Quý vị hiểu không? Quý vị để ý giùm mũi tên đỏ bên

trái. Chỗ này để lát nữa chúng ta quay lại, chúng ta học kỹ. Bây giờ khoan, chúng ta học hết bài kinh đã.

Ở trên là Danh sắc do duyên Thức, còn [chỗ] này Thức do duyên Danh sắc. Hai cái ngược nhau cho nên [có] hai chiều.

Này Hiền giả Sāriputta, cần phải hiểu như thế nào ý nghĩa lời nói này? (Tức là sao lại kỳ vậy đó)

- **Vậy này Hiền giả, tôi sẽ nêu một ví dụ. Nhờ có ví dụ, người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.** (Bây giờ mình không hiểu thì ngài Xá-lợi-phất sẽ đưa ra một ví dụ, là Thức và Danh sắc duyên với nhau như thế nào? Ví dụ này Thiện Trang rất là nhớ).

Ví như hai bó lau dựa vào nhau mà đứng. Cũng vậy, này Hiền giả, do duyên Danh sắc, Thức sanh khởi. (Câu này rất là rõ luôn: ‘Do duyên Danh sắc, Thức sanh khởi’). **Do duyên Thức, Danh sắc sanh khởi’.** Mình không học điều này thì mình chịu thua, không biết được. Tức là có hai cái, một là do duyên (là nương) vào Danh sắc mà Thức sanh khởi ra. Rồi do duyên Thức (nương vào Thức) mà Danh sắc sanh khởi. Quý vị nhớ giùm dòng: ‘Do duyên Danh sắc, Thức sanh khởi. Do duyên Thức, Danh sắc sanh khởi’ là đủ rồi. Hai cái đó nương nhau, đi qua đi lại luôn. **Do duyên Danh sắc, sáu xứ sanh khởi.** (Điều này thì dễ hiểu rồi, vòng 12 Nhân duyên đó). **Do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.** (Tức là đây là nguyên nhân của toàn bộ khối khổ này.

Tại sao mình khổ là do vòng 12 Nhân duyên. Vòng 12 Nhân duyên, bình thường từ đoạn sau thì không có vấn đề, nhưng đoạn đầu là ‘do Danh sắc mà Thức sanh khởi, do Thức mà Danh sắc sanh khởi’ là có khác thôi, còn lại đằng sau thì mình quen lắm rồi. Chúng ta nghe tiếp)

Này Hiền giả, nếu một bó lau được kéo qua một bên, thì bó lau kia liền rơi xuống. Nếu bó lau kia được kéo qua một bên, thì bó lau này được rơi xuống. Cũng vậy, này Hiền giả, do Danh sắc diệt nên Thức diệt. Do Thức diệt nên Danh sắc diệt. (Cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt. ‘Do Danh sắc diệt nên Thức diệt. Do Thức diệt nên Danh sắc diệt’). **Do Danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt... (như trên)... như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.**

Ví dụ này quá dễ hiểu! Có nghĩa là ngài Xá-lợi-phất đưa ra hai bó lau, quý vị lấy hai bó cây hay hai bó đũa đi, quý vị cột hai bó đũa lại, dựa vào nhau cho nó đứng được. Quý vị tưởng tượng là hai khúc cây dựa vào nhau thì nó đứng được. Một khúc cây bên này gọi là Danh sắc, còn khúc cây bên này gọi là Thức, hai cái dựa vào nhau. Cho nên một cái mà kéo ra thì cái kia ngã theo, cái này kéo thì cái kia ngã. Kéo Danh sắc thì Thức ngã, kéo Thức thì Danh sắc ngã. Cho nên mới có dòng ngược xuôi [ở] chỗ đó. Vòng 12 Nhân duyên kỹ như vậy đó. Còn mấy cái kia là dựa vào Danh sắc thôi. Sáu xứ dựa vào Danh sắc, nên Danh sắc diệt thì Sáu xứ diệt theo. Dòng sau thì dễ rồi, [nhưng] để ý chỗ đầu tiên thôi. Quý vị chắc hiểu rồi, không hiểu thì chút nữa chúng ta sẽ nói lại.

- Thật vi diệu thay, Hiền giả Sāriputta! Thật hy hữu thay, Hiền giả Sāriputta! Lời nói khéo nói này của Hiền giả Sāriputta và lời nói với ba mươi sáu sự này của Hiền giả Sāriputta, chúng tôi xin tùy hỷ. (Quá hay! Nói về 12 Nhân duyên nhân qua 3 cái nên thành ra 36).

- Nay Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết pháp để nhằm chán, ly tham, đoạn diệt già chết, thời đủ để được gọi là vị Tỷ-kheo thuyết pháp. (Như vậy ai nói như vậy thì gọi là đủ Tỷ-kheo thuyết pháp). Nay Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thực hành để nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, già chết, thời đủ để được gọi là Tỷ-kheo Tùy pháp hành (tức là thực hành theo pháp). Nay Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo do nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, vô minh được giải thoát, không có chấp thủ, thời đủ để được gọi vị Tỷ-kheo đã đạt được hiện tại Niết-bàn. (Chỗ này là Tùy pháp hành, thì quý vị cũng có thể đi theo con đường Tu-đà-hoàn hướng).

(12.67) Bó Lau: Naḷakalāpī - Thiên Nhân Duyên - Kinh Tương Ưng Bộ.

Bài kinh này rất hay! Bây giờ quý vị không hiểu thì chúng ta nhìn vào vòng 12 Nhân duyên, Thiện Trang giải thích lại thì quý vị hiểu thôi, không khó gì. Bữa nay mình học kỹ 12 Nhân duyên nha! Bây giờ chúng ta giải thích tường tận 12 Nhân duyên, ai chưa hiểu 12 Nhân duyên thì coi giùm lần này nữa thì chắc hiểu đó.

Vòng tròn này thì không bắt đầu từ đâu, không thể có điểm khởi đầu, cho nên gọi là tương ứng vô thủy (là không có bắt đầu), nên mình tạm bắt đầu từ Vô minh.

Vô minh là gì? Là không nhận biết chân lý Tứ đế (hay gọi là Tứ diệu đế): Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Từ bốn điều này, tức là sự thật về khổ, nguyên nhân của khổ (là Tập), rồi sự hết khổ (do diệt hết khổ rồi, gọi là Niết-Bàn đó), và Đạo là con đường để diệt khổ. Do không biết như thật về điều này cho nên gọi là Vô minh.

Từ Vô minh này duyên ra Hành. Mình nói [Vô minh] là điều kiện phụ thuộc để sanh ra Hành. Giống như ví dụ lúc này, là cái cây [này] dựa vào cái cây kia, thì đó là điều kiện để nó dựa vào. Cũng vậy, Hành là dựa vào Vô minh, do dựa vào Vô minh [nên] có Hành. Nó dựa vào thôi, nhớ [Vô minh] là điều kiện để nó dựa vào. Giống như mình ở nhà, từ nhỏ đến lớn lên mình dựa vào gia đình mình thì mình mới sống được, đúng không? Đó là dựa vào, gọi là duyên, chữ duyên là như vậy đó. Như vậy Vô minh là gì [thì quý vị] hiểu rồi đúng không?

Hành là gì? Hành là tác ý và hành động của thân, khẩu, ý (tạo nghiệp thiện, ác, không thiện không ác). Bây giờ những suy nghĩ của mình (hay Tâm sở Tư đó) và những hành động trên thân, trên miệng, ba điều đó tạo ra nghiệp thiện, ác và có khi không thiện không ác nữa, thì đó là Hành. Nhưng luân hồi là do thiện, ác. Còn không thiện không ác là nghiệp chấm dứt luân hồi.

Hành thì duyên cho Thức. Thức là gì? Thức đầu tiên, nối tiếp liền quá khứ với hiện tại. Quý vị thấy màu [tím nhạt] này là quá khứ. Quá khứ có Vô minh rồi có Hành, Hành thì bắt đầu Thức. Thức là hiện tại. Tức là khi mình đầu thai, là mình tiếp nối bắt đầu từ Thức, từ cái biết này khi đó mình sinh ra thân mới.

Thức này mới duyên với Danh sắc, tức là Danh sắc sanh ra bởi nường nhờ vào Thức. Danh sắc là gì? Gồm có thân thể là Sắc (vật chất) và Tâm. Tâm là Danh: Thọ, Tưởng, Hành và Thức (Thức ở đây rồi, cho nên không kể nữa) nên chỉ có Thọ, Tưởng, Hành thôi. Hai cái này thật ra nương qua lại với nhau, nên có mũi tên ngược chiều lại nữa. Thường thì người ta không vẽ mũi tên này, do người ta không học bài kinh này, người ta chỉ vẽ một chiều xuôi vậy thôi. Nhưng thật ra chỗ này, hai cái này giống như hai cái cây dựa vào nhau để đứng, một cây bị gãy thì cây kia ngã luôn. Ví dụ hai bó cây lau, người ta bó lại để dựa vào nhau. Cho nên cái này kéo ngã thì cái kia ngã theo. Đó là Danh sắc với Thức đi chung với nhau.

Từ Danh sắc này là điều kiện để sanh ra Sáu căn (Lục căn, là Lục nhập đó) là sáu bộ phận: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) . Sáu căn này là duyên (là điều kiện) để sinh ra Sáu tiếp xúc. Sáu sự tiếp xúc này được sinh ra [bởi] Sáu căn với Sáu trần, đó là: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Vì mình có mắt thì mình mới thấy; mình có tai nên mình mới nghe; mình có mũi nên mình mới ngửi hương; mình có lưỡi nên mình mới nếm được vị ngọt, chua, đắng, cay; mình có thân cho nên mình mới có xúc

chạm được êm ái, mịn màng, nóng, lạnh hay không chứ. Đó là do Sáu trần. Và có ý nên mình nghĩ, tư duy về các pháp, nào là Niết-Bàn, nào quả A-la-hán. Mặc dù chưa thấy đâu nhưng tưởng đủ các kiểu, đó là pháp. Pháp là vậy đó.

Rồi từ Sáu tiếp xúc đó sinh ra cảm thọ. Cảm thọ thì có ba loại thọ: Thọ khổ, thọ lạc, [và] không khổ không vui được sinh ra từ Sáu xúc này. Cho nên Xúc duyên Thọ. Xúc là tiếp xúc. Ví dụ mắt quý vị thấy màu của bóng đèn này, Thiện Trang bấm cho nó đổi màu, quý vị thấy sáng chói khó chịu, tức là do con mắt mình tiếp xúc với màu sáng quá, [thì] mình thấy khó chịu. Khó chịu đó là thọ khổ. Và nếu mình thấy màu ưng ý, dễ chịu, thì đó là thọ lạc. Có người trơ trơ, màu nào cũng vậy thôi, nên là thọ không khổ không lạc. Đó là ba thọ. Tức là do tiếp xúc của mắt mà sinh ra, đó là tiếp xúc về hình ảnh. Còn về âm thanh, ví dụ như Thiện Trang nói to, hét lên thì quý vị nghe [thấy] khó chịu, đó là thọ khổ.

Cho nên do tiếp xúc, tức là mình phải có căn tai và mình tiếp xúc được với âm thanh thì mình mới có thọ đó. Hoặc do mình có mắt, mình tiếp xúc với hình ảnh nên mình mới có thọ đó. Do mình có mũi nên mình tiếp xúc, mình ngửi mùi dễ chịu hay khó chịu, từ đó mà sanh ra thọ đó. Rồi do thân thể nên mình tiếp xúc thấy nóng lạnh gì đó, mà dễ chịu hay khó chịu. Đó là ba thọ.

Rồi có Thọ nên mới có Ái. Tức là do cảm thọ khổ hay vui đó, mình thấy vui thì ôm ấp vào, gọi là Ái. Ái tức là các hình thức thêm khát, khát vọng,

ước mong, ham muốn, nóng lòng, bám víu, luyến ái, thiên vị... Ngược lại nếu khổ, thì mình sẽ không ái mà mình sẽ ghét, đẩy nó ra, cho nên do Thọ mà duyên Ái là ở chỗ này.

Ái rồi thì sao? Yêu rồi, thích rồi thì mới chụp lấy, nên gọi là Thủ. Do duyên Ái mà mình chấp vô, giữ lấy, nên [có] Thủ. Thủ là trạng thái bám víu, nắm chặt lấy đối tượng gồm khoái lạc vật chất; Quan kiến sai lầm (quan niệm sai lầm). Ví dụ như mình biết có Tây Phương Cực Lạc, mình ôm ấp điều đó, ai nói không có là mình ghét, tức. Đó là quan kiến sai lầm, Mình ôm vô, do mình ái, mình thích điều đó, mặc dù nó là pháp thôi, chứ đâu có thực tế đâu; Bất thiện; Nghi thức cứng lẽ; Bám víu và tự ngã.... Bám víu rồi mình cho thân này là của mình, là do điều này [Thủ]. Còn ngược lại, nếu không ái, ghét thì đẩy ra, cho nên Thủ này cũng có nghĩa là đẩy ra. Mình hiểu một dòng thôi cho dễ. Cho nên do Ái mà duyên nên có Thủ.

Thủ là chấp lấy rồi. Thủ thì có Hữu. Hữu là có, tức là hành động tạo nghiệp thiện và bất thiện liên quan đến quá khứ, hiện tại và tương lai. Lúc đó mình làm những hành động, mình chấp rồi bây giờ nói 'không có Tây Phương Cực Lạc', [nên] tức, đánh, chửi, kiêu vạy đó. Hoặc là nói tên mình, giống như đồng tu nào đó bình luận 'tên Diệu Phước', có người nói tên đó xấu... rồi mình ghét lên. Có hành động tức, chửi thì đó [là] tạo nghiệp.

Và từ đó, có Hữu thì có sanh, cho nên Hữu duyên Sanh là vòng này. Sanh tức là khởi phát các hiện tượng tâm và vật lý (tức là Ngũ uẩn). Tức là nó sanh ra đủ cho mình để sanh ra tiếp. Sanh ra gì? Ví dụ như các hiện tượng

tâm mình như thế nào, tất nhiên hành động ở trong ý rồi mình hành động ra ngoài Ngũ uẩn, mình tức, mình đấm đá v.v... Nói chung sanh ra đủ các kiểu. Hay mình nói sanh đó là sanh ra gì? Là sanh ra thân thể của mình. Nếu tới đây mình nói theo vòng luân hồi là lúc đầu thai là có thân thể rồi, có nguyên hình hài, có tâm, rồi tiếp tục sanh.

Sanh thì duyên ra Ưu bi, sầu khổ, lão, bệnh, chết. Tức là có sanh thì có già, già có bệnh, rồi chết. Rồi trong đời đó chắc chắn có lúc buồn, lúc sầu, lúc khổ, đủ các kiểu Cho nên khổ từ đây mà sanh, sanh ra một đồng khổ là từ chỗ này. Cho nên điều này gọi là hậu quả của Sanh và kèm theo là Phiền não, đau khổ, âu sầu, tuyệt vọng v.v...

Quý vị thấy đó là 12 Nhân duyên. Từ đây chết đi rồi thì bắt đầu lại tạo nghiệp Vô minh tiếp, bắt đầu Vô minh nữa, [rồi] đi một vòng vô thủy nữa (vô thủy là luân hồi). Tức là quay vòng ở trong đó, như trong sơ đồ này và bao giờ dứt được thì thôi.

Ở vòng tròn [trên] Thiện Trang để mấy màu, quý vị thấy không ạ? Màu vàng là thuộc về hiện tại, tức là bắt đầu từ sự sống là có Thức, rồi Danh sắc, Lục căn, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu là thuộc về hiện tại. Còn Sanh, Ưu bi sầu, khổ, lão, bệnh, tử này tạo nghiệp tiếp cho tương lai, vậy cái này là vị lai. Còn Vô minh và Hành thuộc về quá khứ, có quá khứ. Nhưng thật ra nó quay vòng như vậy, thì mình nhìn ở đâu mới ra hiện tại, ở đâu mới ra quá khứ. Chứ mình nói [Vô minh] này là quá khứ thì nhiều khi không đúng, mình đang [ở] hiện tại cũng tạo nghiệp tương lai mà, mà đang hiện tại cũng là

nổi với quá khứ. Cho nên nó liên tiếp, liên tục từng sát-na, quá khứ, hiện tại, vị lai đời liên tục cho nhau. Bởi vậy sanh tử vô tận, nếu như không chấm dứt được 12 Nhân duyên.

Muốn chấm dứt được dòng sanh tử này thì chỉ có hai cách, đó là cắt chỗ Vô minh, mà [phải] cắt nhân. Quý vị thấy vòng tròn [trên] có 5 nhân và 7 quả. Nhân thứ nhất là Vô minh, nhân thứ hai là Hành, nhân thứ ba là Ái, nhân thứ tư là Thủ, nhân thứ năm là Hữu. Còn 7 [quả] còn lại: là Thức, Danh sắc, Lục căn, Xúc, Thọ, Sanh, bệnh, chết... Bây giờ quả thì mình không thể cắt được rồi, mình chỉ có thể cắt trên nhân thì sẽ hết quả thôi. Nhân [là] Hành thì làm sao mình cắt được, cho nên phải cắt từ Vô minh.

Cho nên tu Tuệ quán (thiền Vipassana), tu làm sao trí tuệ sáng lên là hết Vô minh, là thấy được bốn chân đế của Tứ diệu đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Quý vị thấy được một đế là thấy được bốn đế, là chấm dứt được hết Vô minh, vòng [12 Nhân duyên] này phá, xong! Cho nên được gọi là Tuệ giải thoát. Người tu quán sát nhiều là cắt dòng Vô minh này, là hết vòng 12 Nhân duyên, là đắc được Tứ đế. Thấy một đế trong bốn đế (Kiến đế) là thấy hết bốn đế luôn, là được Tu-đà-hoàn, là làm chỗ Vô minh này.

Có người làm như vậy, có người khác không làm như vậy mà làm chỗ Ái này thì cũng được. Cho nên '*Ái tận tức Niết-Bàn*'. Ái cũng là nhân, Ái thật ra là Phiền não. Cho nên đừng có phiền não, đừng có tham muốn, thất vọng gì đó... nói chung không yêu không ghét là được. Dứt chỗ Ái này bằng cách nào? Phải hết Phiền não, đừng có ôm ấp, đừng yêu thương gì hết. Khi mình

không còn bị Phiền não như vậy gọi là Tâm giải thoát. Những người tu được quả vị A-la-hán Tâm giải thoát là cắt chỗ Ái này.

Rồi có người cắt cả chỗ Ái và Vô minh là Câu giải thoát, như Phật là Câu giải thoát. Còn mình thì cắt một [thứ] thôi. Thông thường, người ta hay tu Tuệ quán nhiều thì để cắt Vô minh này, thấy một đế trong bốn đế. Có người mạnh về Thiền hoặc chưa hẳn mạnh về Thiền chỉ đâu, nhưng có thể họ tu Thiền nhiều, tâm họ lúc nào cũng an lạc, dễ chịu, không sanh ra chấp thủ gì cả. Giờ tôi cũng không muốn cái này, không muốn cái kia, cũng không ghét cái này, không ghét cái kia [gì hết], tôi cứ tự tại như vậy. Dần dần, tâm mình không chấp gì hết, thì không Ái nữa. Ái tận thì Niết-Bàn, tại vì cắt ở chỗ Ái. Thông thường, những người có định nhiều, tu Thiền chỉ Samatha nhiều thì người ta sẽ đắc được chỗ Ái nhiều hơn.

Tuy nhiên không hẳn như vậy, không có nghĩa là mình không có Thiền quán, mà có khi Thiền quán cũng vậy. Do nhiều đời mình tu [pháp] gì, có nhiều người giỏi [pháp] này, [có người] giỏi [pháp] kia. Giống như người có trí thông minh thường họ tu Tuệ quán tốt, người có định hơn tu thiền về cắt Ái được. Nhiều người rất dễ bị dao động tâm bởi những sự kiện nào đó v.v... thì có lẽ yếu về mạng Ái. Chỗ Ái này mạnh quá, tức là bị dính mắc nhiều quá, tất nhiên có ái thì có sân thôi, từ đó không có [tu] được.

Nhưng quý vị nên nhớ, tu được một cái là được hai cái, chứ không phải là tôi tu hết Vô minh rồi, tôi còn Ái. Không có! Hoặc nói tôi hết Ái rồi mà tôi không hết Vô minh, là vô lý. Cho nên chẳng qua là lối vào khác nhau

hay là con đường cắt khác nhau, nhưng đến lúc nào đó cũng đủ cho cái kia. Cho nên cuối cùng tu một hồi được Câu giải thoát. Còn nếu không [được] Câu giải thoát thì được một cái thì cũng đủ để đứt rồi. Chứ mình nói tôi đứt chỗ này mà không đứt vòng 12 Nhân duyên thì hoàn toàn là vô lý. Thì quý vị thấy tu như vậy đó! Cho nên đừng vướng cái nào thì xong.

Có đồng tu nói là ‘cắt Ái [thì] được Tâm giải thoát, [nhưng] cắt ái khó quá!’ Khó đâu mà khó! Tại vì mình không chịu làm, mình cứ chấp nhận thế gian, sanh tử luân hồi, mình cứ ôm ấp trong đó cho nên mình thấy khó. Chứ thật ra, nếu mình bỏ ra là không có gì cả. Tại mình thấy thế gian thật, cho nên vẫn là Vô minh che lấp mình đó, mình toàn thấy ‘**Con ta, tài sản ta; Người ngu sanh Phiền não. Đến ta còn không có; con đâu tài sản đâu**’. Không có gì hết, nói chung tất cả đều không có thật. Tên mình đặt ra, có gì đâu, người ta trách móc v.v... mình thấy toàn bộ chỉ là duyên sanh duyên diệt, tất cả mọi người đều như vậy. Đang như vậy và biết như vậy thì dần dần hết, chứ còn không biết nữa [thì thôi].

Tuệ quán chính là đây, không có Tuệ quán thì làm sao được. Cho nên hiểu được 12 Nhân duyên này là cũng giải thoát. Không phải thành Duyên giác đâu, mà thành A-la-hán đó. A-la-hán cũng vậy, hiểu rất ráo thì giải thoát, nếu không hiểu rất ráo mà hiểu được một phần thì là Tu-đà-hoàn, hiểu được hai phần là Tư-đà-hàm, hiểu được ba phần là A-na-hàm. Còn vướng chút chút xíu thôi là A-na-hàm, rồi thành A-la-hán là hết luôn.

Cho nên có nhiều cách tu, ai hiểu cái nào, mạnh cái nào thì tu cái đó. Và nếu không mạnh thì nghe rồi mình tăng trưởng căn lành của mình lên. Một thời gian sau hoặc đến lúc đó mình tu, tự nhiên mình hiểu ra, hiểu ra là cũng đỡ một chút. Đỡ một chút thì mình hiểu ra thêm chút nữa, là đỡ thêm chút nữa. Và cứ như vậy, Đức Phật nói giống như chiếc thuyền buồm bị mắc cạn lâu ngày, tuy là không thấy cánh buồm không rách nhưng mưa rớt xuống, nắng chiếu, cho nên từ từ đến ngày nào đó nó mục rách là xong.

Mình cũng tu như vậy, cứ nghe rồi hiểu, rồi tư duy. Vì đầu tiên chưa có trí tu thì ráng có trí văn, rồi trí tư. Trí tư là tư duy suy nghĩ. Rồi sau đó dần dần mới sống được trong đạo, dần dần sống được lâu hơn, chứ làm gì [tu] nhanh vậy. Người ta tu bao nhiêu lần mới được, chứ làm gì làm liền được. Làm liền được, trừ khi căn lành của quý vị quá siêu, quá lớn rồi. Còn không thì từ từ hiểu được là đã khó rồi. Cho nên cứ từ từ, không có gì vội vàng.

Quý vị thấy bữa nay Thiện Trang đã nói vòng 12 Nhân duyên rất kỹ lưỡng, kỹ nhất rồi đó, quý vị có chỗ nào không hiểu thì sau này có duyên cứ hỏi lại, còn bây giờ mình nói nhanh qua thể này thôi.

Tóm lại 12 Nhân duyên, nhớ chữ ‘duyên’ là cái này để làm điều kiện cho cái kia sanh, gọi là duyên. Và chỗ 12 Nhân duyên, hôm nay bổ sung dấu mũi tên đỏ này tức là Thức với Danh sắc nương nhau, thành này nương thành kia, giống như ví dụ bó lau mà ngài Xá-lợi-phất đưa ra. Hai bó lau dựa vào nhau, cái này kéo thì cái kia ngã, Danh sắc diệt thì Thức cũng diệt.

Cho nên mới có bài kinh, khi Tứ đại diệt tận rồi Thức đi về đâu? Kiểu vậy đó! Cái này diệt rồi thì cái [kia] diệt thôi, Thức diệt thì Danh sắc cũng diệt. Nên hiểu được bài này là hiểu hết bao nhiêu bài luôn.

Cho nên Đại thừa mới nói "*Một là tất cả, tất cả là một*", nhưng nói thì phải nói đúng. Hiểu vòng 12 Nhân duyên, hiểu được vòng này là quý vị cũng hiểu bao nhiêu thứ luôn. Thức là gì? Danh sắc là gì? Lục nhập là gì? Thọ là gì? Ái, Thủ là gì? Đem Vi Diệu Pháp vô đây, đem hết vô đây, gom vô, cứ vẽ cái vòng này ra, tự mình vẽ lấy rồi tư duy. Bữa nay có một cách học pháp là vẽ vòng 12 Nhân duyên ra, tự mình vẽ, rồi bắt đầu hiểu từng cái trong đó. Hiểu rồi bắt đầu liên hệ với bản thân, dần dần mình ngấm được pháp, ngấm được pháp rồi từ đó mình thực hành pháp. Thực hành pháp rồi tùy pháp, tùy pháp rồi thì gọi là Tùy pháp hành. Tùy pháp hành tức là Tu-đà-hoàn hưởng đó. Rồi từ Tùy pháp hành mới tới Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn rồi mới tiến lên tiếp. Chứ bây giờ muốn làm A-la-hán luôn thì khó quá! Bây giờ không có Phật nên là nói vậy thôi.

Cho nên cố gắng nha! Mỗi người cố gắng bước đi, nên nhớ con đường đạo là có đi thì có đến. Mỗi ngày nghe một bài pháp, mỗi ngày tư duy pháp một chút, mỗi ngày thực hành pháp một chút. Có nghĩa là mỗi ngày mình đã đi trên một con đường, mình bước thêm được vài cây số trên con đường sắp đến đích. Không biết đến đích lúc nào, nhưng sẽ có ngày đến. Bởi vì ta đang đi, ta đang đi thì chắc chắn sẽ có đến, nhớ vậy đi! Cảm ơn quý vị, bữa nay chúng ta học hết phần này.

Bây giờ chúng ta học về Vi Diệu Pháp, hôm bữa mình đã học về Lộ trình Tâm tử theo Ngũ môn.

***Tóm Tắt 4 Trường Hợp Tử Theo Ngũ Môn:**

Trường hợp 1: 5 javana (Cảnh rất lớn)

- **Khi xảy ra:** Ngũ môn Cảnh rất lớn (thấy rõ, nghe rõ, xúc rõ)
- **Ý nghĩa:** người còn tỉnh táo, cảnh hiện ra mạnh mẽ
- **Ví dụ:** trước khi mất thấy rõ hình ảnh người thân

Trường hợp 2: 5 javana (Tâm đồng lực) (Cảnh lớn)

- **Khi xảy ra:** Ngũ môn Cảnh Lớn
- **Ý nghĩa:** cảnh đủ mạnh chạy 5 javana nhưng không đủ lực giữ Tadarammana (Na cảnh).
- **Ví dụ:** nghe tiếng gọi nhưng rất yếu, không còn đủ lực để tâm “vang lại”

Trường hợp 3: 3 javana + không tadarammana (trường hợp suy yếu)

- **Khi xảy ra:** Thân tâm suy kiệt, ngũ môn Cảnh nhỏ.
- **Ý nghĩa:** Cảnh chỉ kích hoạt được 3 Tốc hành (Đồng lực) rồi tắt.
- **Ví dụ:** Người hấp hối chỉ mở mắt nhìn một chút rồi chìm vào mê.

Trường hợp 4: 1 javana duy nhất (ngũ môn Cảnh rất nhỏ)

- **Khi xảy ra:** Người gần như mê hoàn toàn, cảnh thoáng qua rất nhẹ.
- **Ý nghĩa:** Chỉ khởi 1 Tốc hành (Đồng lực) rồi rơi thẳng vào Tâm tử.
- **Ví dụ:** Cảm giác đau hoặc hình ảnh lóe lên rồi mất ngay.

Sẵn đây, Thiện Trang nói luôn cho quý vị bớt chấp, đỡ sợ bớt đi. Có nghĩa qua bài Vi Diệu Pháp nói về Lộ trình tử, quý vị thấy là người chết không giống như chư Tổ Trung Hoa miêu tả là lúc nào cũng đau đớn như ‘rùa sống lột mai’, ghê gớm. Thật ra mình căn cứ vào đây, thì rõ ràng có khi chết, sắp kiệt sức rồi thì đâu có biết gì đâu. Nó mơ mơ màng màng ấy mà, đúng không? Nó không có rõ nữa thì có đụng tới họ, họ cũng có biết gì mấy đâu. Cho nên khả năng là nhiều khi không có ảnh hưởng gì. Và ‘rùa sống lột mai’ là do chư Tổ Trung Hoa nói, chứ không có trong Chánh kinh. Cho nên mình nghe vậy để mình hiểu.

Hôm nay chúng ta học về Lộ trình tâm thời cận tử Ý môn. Bữa trước là Ngũ môn (Năm căn): Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân khởi lên rồi sau đó mới chìm vô ý, rồi mới chết. Còn hôm nay là khi chỉ còn có ý thôi.

Lộ trình tâm thời cận tử ý môn

Chia là 4 cảnh: Rất rõ, Rõ, Yếu, Mơ hồ.

Đặc điểm chung là đều có 5 sát-na Tâm đồng lực (Javana). Lộ trình tâm này thì luôn luôn có 5 sát-na Tâm đồng lực (javana). Ở trên thì có 5, 5, 3, 1 Tâm đồng lực, còn dưới này thì lúc nào cũng 5 Tâm đồng lực.

1. Cảnh Rất rõ (*ati-paṇīta ārammaṇa*)

+ Đặc điểm

- **Cảnh hiện lên rõ ràng, liên tục, mạnh.**

Lúc này người ta chết mà người ta chỉ thấy trong tâm thôi, chứ còn cảnh bên ngoài không có, người ta chỉ hiện ra suy nghĩ thôi. Ví dụ như đang nằm đó rồi nghĩ lung tung, nghĩ nhớ ấn tượng gì đó rồi chết, chứ không có thấy cảnh gì [bên ngoài] hết, không nghe thấy gì hết, có khi người ta bị các căn hoại rồi chẳng hạn. Người ta không còn nghe thấy gì được nữa hết, đụng chạm, sờ rẫm thì cũng không biết gì. Nhưng tâm họ đang suy nghĩ và suy nghĩ đó rất rõ ràng, thì nó hiện lên chẳng hạn như vậy.

Ở đây đặc điểm là: Cảnh hiện lên rõ ràng, liên tục, và mạnh.

- **Tâm nắm chắc, không đứt đoạn.**

- **Có thể giữ lại sau Đồng lực (javana), tức là *có thể sinh Na cảnh*.**

+ Ví dụ 1: Người cả đời tu thiền, lúc lâm chung thấy rõ ràng cảnh thiền quen thuộc. Đây là giải thích tại sao mình tu Thiền thì có khả năng cho quả Thiền. Là do khi mình tu Thiền quen rồi, lúc lâm chung tự nhiên xuất hiện cảnh Thiền quen thuộc đó, mình cảm thấy dễ chịu của Thiền, vì cảnh đó rất

mạnh, nó có thể tạo ra Na cảnh nữa. Rồi mình chết hoặc là không có tạo Na cảnh thì chết cũng được. Đó là cảnh rất rõ nha.

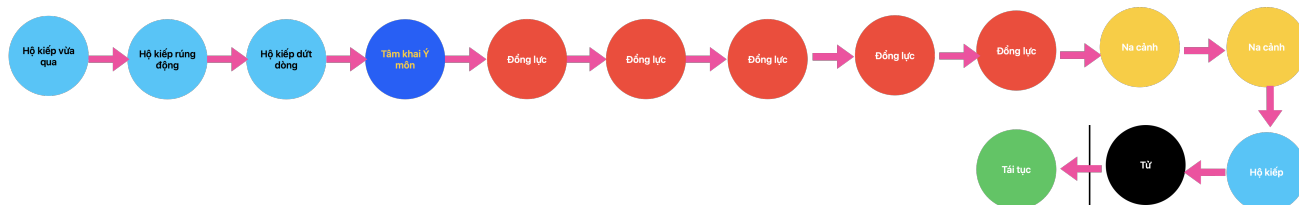
+ **Ví dụ 2: Người làm ác nặng thấy rất rõ cảnh giết người, máu, tiếng kêu....rồi chết.** Tức là [cảnh] ở đây không thấy bên ngoài mà trong tâm họ khởi lên. Đây là Cảnh nghiệp tướng.

+ **Ví dụ 3: Người sắp sinh cõi Trời: thấy rõ cảnh cung điện, ánh sáng, chư Thiên.** Ví dụ này là Sanh thú tướng (tức là cảnh báo hiệu sắp đi đâu), đó là từ trong Lộ trình tâm này thấy như vậy. Đây là cảnh thường rất mạnh, cho nên mình thấy hiện tượng đó. Thông thường, người ta thấy trong tâm thôi, không thấy ở ngoài. Vì vậy mình nhắc họ cũng được. Nếu như cảnh xấu thì mình nhắc để họ đổi cảnh, tâm họ nghĩ cảnh khác. Họ thấy cảnh khác để họ nghĩ. Nhưng nhiều khi họ tới lúc chết rồi thì thua. Đó là cảnh rất rõ thì như vậy.

Cảnh rất rõ thì Lộ trình tâm có mấy trường hợp như sau. Có 4 trường hợp:

1. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Có Na cảnh, Hộ kiếp trước tử)

1.Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Có Na cảnh, Hộ kiếp trước tử)



Do chỉ có cửa ý thôi, đầu tiên là Hộ kiếp vừa qua (Tâm hộ kiếp đang chạy) -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> rồi bắt đầu Tâm khai Ý môn (tức là mở cửa bắt đầu suy nghĩ. [Trước đó thì] không có suy nghĩ gì, rồi bây giờ suy nghĩ) -> thì [có] 5 Tâm đồng lực: Đồng lực 1 -> Đồng lực 2 -> Đồng lực 3 -> Đồng lực 4 -> Đồng lực 5 -> do ấn tượng rất mạnh, ví dụ như người [tu] Thiền, thấy cảnh Thiền quen thuộc, đến lúc này thấy cảnh tu Thiền hiện ra dễ chịu, thì Na cảnh xuất hiện luôn. 2 Na cảnh -> xong rồi trả về Hộ kiếp -> xong rồi chết -> Tái tục.

Như vậy cảnh người ta sẽ sanh về cõi Thiền. Nếu như đắc Thiền thì sanh vào Phạm thiên (từ Sơ thiên trở lên), tùy theo Thiền mà họ đắc không hoại. Còn không thì họ cũng có ấn tượng mạnh như vậy, họ không đắc Thiền thì ít nhất họ cũng sanh về cõi Trời Dục [giới]. Quý vị thấy lý do là như vậy.

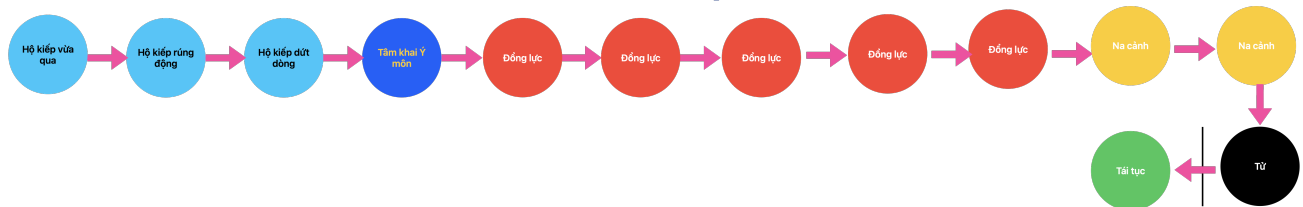
Ở ví dụ 2, nếu như người tạo ác, làm ác nặng thấy rõ cảnh giết người, cảnh máu me... thì lúc đó họ khai Ý môn lên, họ thấy cảnh đó thì họ có tâm lý sợ, thì Đồng lực sân sanh (5 Tâm đồng lực). Rồi thậm chí có thể có Na cảnh nữa. Họ sợ quá mà, gây ấn tượng cho nên thêm 2 Na cảnh nữa -> sau đó trả về Hộ kiếp -> rồi sau đó chết -> đi đầu thai, tái tục đời mới.

Hoặc là người sắp sanh cõi Trời, thấy cảnh trong tâm đã quá, thì cũng tương tự như thế.

Đó là Lộ trình thứ nhất Cảnh rất rõ có Na cảnh và Hộ kiếp trước tử.

2. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Có Na cảnh, không có Hộ kiếp trước tử)

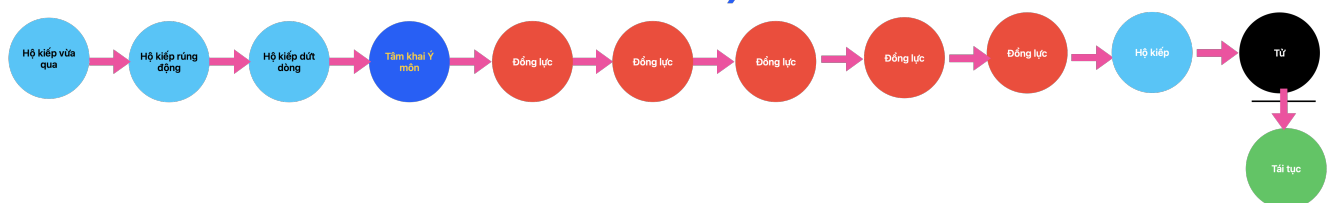
2.Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Có Na cảnh, không có Hộ kiếp trước tử)



Trường hợp thứ hai chỉ có khác nhau [ở] chỗ là nó không trả về Hộ kiếp mà chết luôn. Cũng vậy, Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> 5 Tâm đồng lực -> 2 Na cảnh -> rồi Chết -> [Tái tục] đời sau.

3. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Không có Na cảnh, Có Hộ kiếp trước tử)

3.Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Không có Na cảnh, có Hộ kiếp trước tử)



Trường hợp thứ ba cũng vậy, Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> rồi 5 Tâm đồng lực -> rồi trả về Hộ kiếp -> xong Chết -> Tái sinh (tái tục), tiếp tục đời sống mới.

4. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Không có Na cảnh, Không có Hộ kiếp trước tử)

4. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rất rõ (Không có Na cảnh, không có Hộ kiếp trước tử)



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> 5 Tâm đồng lực -> sau đó chết -> rồi tái tục vào đời mới.

Đó là về Cảnh rất rõ, giờ [chúng ta] đến Cảnh rõ:

2. Cảnh Rõ (*pañita ārammaṇa*)

+ **Đặc điểm:**

- Cảnh được nhận biết rõ.
- Nhưng không đủ lực để duy trì sau Javana (Không sinh Na cảnh).

+ Ví dụ: Người lâm chung: nhớ lại một việc thiện hay bất thiện đã làm. Nhưng chỉ lóe lên rồi tắt. Thấy hình ảnh quen thuộc: nhà cửa, người thân, chùa chiền; biết rõ là gì, nhưng không “dính” mạnh. Tức là [Cảnh rõ] này, vì không dính mạnh cho nên không sanh ra Na cảnh. Nhiều khi mình chết, thường thường mình hay nhớ lại việc thiện hay bất thiện gì đó, mình nhớ lại cảnh đó. Ví dụ nhớ lại hồi xưa đi chùa thì cảnh chùa chiền hiện ra, cảnh chùa cũng rất rõ nhưng mình cũng không có dính mắc mạnh, thì chết mất tiêu rồi. Cảnh đó là Cảnh rất rõ.

Lộ trình tâm cũng tương tự như các cái sau, nên chúng ta nói luôn.

3. Cảnh Yếu (*paritta ārammaṇa*)

+ Đặc điểm:

- Cảnh mờ ngăn đứt đoạn.
- Tâm bắt được cảnh nhưng rất yếu. (Tức là thấy mờ mờ thôi.)
- Vẫn đủ cho 5 Tâm đồng lực (Javana) cận tử, nhưng rất nhẹ.

+ Ví dụ: người sắp chết vì bệnh nặng: chớp chớp thấy hình ảnh không rõ, nghe tiếng mà không phân biệt rõ. Có ý nghĩ vụn vặt: “hình như mình đang ở đâu đó ...” “ Có cái gì đang xảy ra ... “. Tức là có cảnh, nhưng không ổn định). Lúc đó mình yếu rồi, [trường hợp này] này yếu quá, [nên] cảnh yếu. Tức là sắp chết rồi, thấy cảnh chớp chớp, mờ mờ, hình như mình đang đi đâu hay đang làm gì đó... Cảnh là như vậy, nghĩ lung tung, thì khi đó là cảnh yếu rồi. Thấy, nhưng thấy mơ mơ, hình như mình đang đi chùa hay sao, hay là đang làm gì đó, thì đó là cảnh yếu. Cho nên cảnh này cũng không có Na cảnh đâu.

4. Cảnh Mơ hồ (*ati-paritta ārammaṇa*)

+ Đặc điểm: Cảnh gần như không định hình, không rõ là cái gì, chỉ còn dòng tâm rất mỏng.

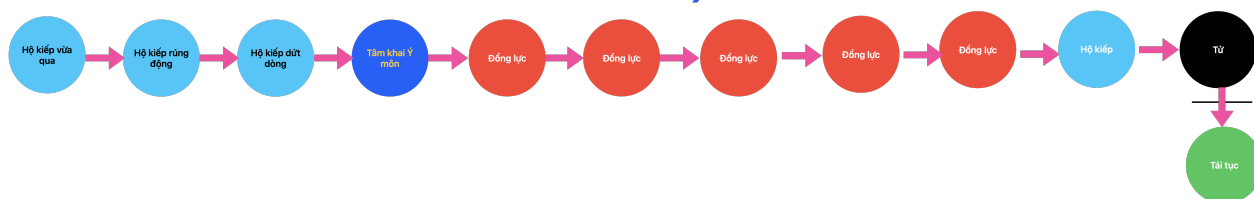
+ Ví dụ: hôn mê sâu trước khi chết, chết đột ngột (tai nạn, đột quỵ): không kịp “ thấy” hay “nhớ” gì rõ ràng. Chỉ còn: cảm giác trống rỗng, tối mờ, không có hình ảnh cụ thể. Chết đột ngột như vậy đó. Cho nên chết đột ngột này nhiều khi cũng không rõ lắm, chưa chắc đã sâu đúng không?

Nhiều khi chết vậy đó. Người ta mơ mơ, không kịp thấy gì mà, không có rõ ràng.

Như vậy ba trường hợp sau: Cảnh rõ, Cảnh yếu và Cảnh mơ hồ thì xếp chung Lộ trình tâm giống ở trên, giống như hai trường hợp sau [trường hợp 3, và trường hợp 4]. Tức là chỉ có 5 Tâm đồng lực và có Hộ kiếp trước tử hay không thôi. Như vậy thì Lộ trình tâm sẽ như thế này:

5. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rõ, Cảnh yếu, cảnh mơ hồ (Có Hộ kiếp trước tử)

5.Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rõ, Cảnh yếu, Cảnh mơ hồ (có Hộ kiếp trước tử)



Tức là Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> 5 Tâm đồng lực -> sau đó trả về Tâm hộ kiếp -> xong Chết -> Tái tục qua đời mới. Còn nếu như không có Hộ kiếp luôn thì nhanh hơn nữa, chưa kịp trả về Hộ kiếp là chết luôn rồi. Chỉ kịp chạy 5 Tâm đồng lực rồi chết.

6. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rõ, Cảnh yếu, cảnh mơ hồ (Không có Hộ kiếp trước tử)

6. Lộ trình tâm Ý môn cận tử Cảnh rõ, Cảnh yếu, Cảnh mơ hồ (không có Hộ kiếp trước tử)



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> 5 tâm Đồng lực -> xong rồi chết liền, không có thời gian nữa -> Tái tục luôn.

Quý vị thấy Lộ trình tâm như vậy đó. Cho nên quan trọng nhất là mình hãy tác ý, khéo Như lý Tác ý ở chỗ Tâm đồng lực. Tu hành, ráng luyện làm sao tác ý cho khéo. Chứ nhiều người hay sân, sân nhiều, bất mãn nhiều thì lúc chết sân lên là đi luôn. Tâm đó là tâm gì? Tâm sân thì cho quả bất thiện, quả bất thiện cho nên Hộ kiếp tiếp theo rõ ràng là bất thiện rồi. Hoặc là Tâm tử tiếp theo là Tâm quả, thì khi đó gọi lên ấn tượng, tiếp theo đưa ra Tâm quả bất thiện thì tái sanh vào cõi bất thiện thôi. Vì chết tâm nào thì tái tục tâm đó. Tức là Tâm tử với Tâm tái tục (đầu thai), quý vị nhớ hai tâm này là cùng một kiểu. Ở trên [sơ đồ], ví dụ người bình thường chết bằng Tâm bất thiện thì đọa, vì quả bất thiện tái tục sẽ đọa. Còn nếu mình chết bằng Tâm thiện, chúng ta có bao nhiêu Tâm thiện, bao nhiêu Tâm bất thiện? Quý vị thấy Tâm bất thiện có 12 [tâm], gồm có: 8 Tâm tham, 2 Tâm sân và 2 Tâm si. Như vậy tham, sân, si thì đọa vào 3 đường ác, không chạy đi đâu hết, bất thiện là đọa đường ác.

Cho nên đừng để khởi lên ý niệm bất thiện trước khi chết. Làm sao biết chết lúc nào? Cho nên tốt nhất là bây giờ đừng bất thiện. Các cô hay sân,

các cô hay si, các cô hay tham thì nhớ công thức: “*Ta có thể chết bất cứ lúc nào, vì vậy ta không được bất thiện. Ta không được nghĩ bất thiện, vì khi chết ta sẽ đọa. Tội cho ta!*” Cho nên cô nào lúc này bình luận khó [cắt] Ái quá, thì nói: “*Ừ, ái đi, tham rồi chết đọa lạc ráng chịu*”. Mình nghĩ như vậy là mình không dám tham nữa, vậy thôi! Còn sân thì chết đọa lạc. Vậy có muốn đọa lạc hay không? Không muốn thì không sân, không sân thì đừng khó chịu. Rồi muốn không si thì đừng có suy nghĩ lung tung, phóng dật. Si thì có hai loại: Tâm si hợp hoài nghi và Tâm si hợp phóng dật. Thì đừng nghi ngờ lung tung, rồi đừng có phóng dật, đừng nghĩ lung tung, thì như vậy không đọa. Tâm mình không nghĩ điều đó thì mình không đọa.

Còn trường hợp nữa là làm người nhưng làm người Lạc vô nhân, người tàn tật, bệnh hoạn bẩm sinh, là do họ chết, họ đầu thai bằng tâm quan sát thọ xả. Tức là lúc cảnh chết (Trường hợp 5: Đồng lực -> Hộ kiếp -> Tâm tử) thì họ chỉ quan sát cảnh đó thôi, [nhưng] thọ xả, nó là Tâm quả đấy. Quan sát cảnh, nhưng cảnh đó là thọ xả, chính vì vậy chết bằng tâm đó thì đầu thai bằng tâm đó. Cho nên vẫn được làm người, nhưng làm người bị tàn tật, bị dị dạng bẩm sinh v.v... bị thiếu trí là do [tâm] này.

Đầu thai làm người có hai hạng: Làm người bằng tâm Tam nhân và làm người bằng tâm Nhị nhân, là phải tu tâm thiện. Thiện thì có 8 Tâm thiện, trong đó có 4 Tâm thiện hợp trí và 4 Tâm thiện ly trí, quý vị nhớ không ạ? Thiện thì có thiện ly trí và thiện hợp trí, thọ xả hay thọ hỷ, và hữu trợ hay vô trợ. Hữu trợ, vô trợ thì mình không nói, mình chỉ xét ở chỗ có hợp trí

hay vô trí thôi. Bây giờ 4 tâm hợp trí thì cho tâm đầu thai Tam nhân, 4 tâm ly trí thì cho tâm đầu thai Nhị nhân. Cho nên khi cuối cùng, mình cho tâm nào bắt chỗ chết (Tử) này, [nếu] Tâm quả đó là tâm Tam nhân thì tái tục Tam nhân, còn nếu tâm Nhị nhân thì vô Nhị nhân thôi.

Cho nên 4 Tâm quả thiện ly trí sẽ cho mình đầu thai bằng [tâm] Nhị nhân, thì đời sau mình không chứng Thiền, không chứng Thánh được. Còn nếu mình đi đầu thai bằng tâm Tam nhân thì đời sau có thể chứng Thiền, chứng Thánh được, quý vị nhớ như vậy. Vậy thì hãy khéo suy nghĩ hợp trí, hợp trí trong toàn bộ ý niệm, tức là lúc nào cũng nghĩ đến nhân quả, nghĩ đến thiện ác, nghĩ đến Phật pháp, nghĩ đến Tam Bảo, nghĩ như vậy nhiều. Mà muốn nghĩ như vậy nhiều phải tu Tứ niệm xứ, hãy tu Thiền, hãy học pháp, tâm thường trụ trong đó thì như vậy mới thường tạo ra những Tâm thiện hợp trí.

Như vậy chúng ta rõ ràng chưa? Học hết Lộ trình tâm thì biết rồi, bữa nào chúng ta sẽ học kỹ một lần nữa, thỉnh thoảng nhắc lại. Chúng ta hiểu như vậy thì chúng ta lo tu, chứ không có thời gian đâu trách móc người khác, không có vụ ‘con ghét ông chồng con quá thầy ơi’. Người này nói xấu, người kia nói xấu, họ nói xấu là họ tạo ác nghiệp, tâm họ đang tạo ác nghiệp là họ bị đọa. Còn bao giờ quý vị tu, nói xấu người mà nói vì chánh pháp thì được, vì bảo vệ Chánh pháp cho nên tâm thiện. Tại vì người ta đang làm xấu cho nên tôi phải nói, đó là tâm thiện. Vì bảo vệ Chánh pháp nên tâm đó là tâm đại thiện hợp trí, lúc nào hợp trí thì mới thiện được chứ. Còn bây

giờ mình tham, mình muốn bảo vệ thầy mình. Mình sân, mình khó chịu vì bị người ta nói, thì tâm đó là Tâm bất thiện rồi. Mà Tâm bất thiện thì tạo quả bất thiện, mà bất thiện thì đọa đó.

Cho nên đừng có dại, mình phải thương mình đi, hãy nghĩ rằng tâm đang tham là bất thiện, tâm đang sân là bất thiện, tâm đang si là bất thiện. Cho nên [tu] Tứ niệm xứ để làm gì? Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm đang sân biết là tâm đang sân, tâm đang si biết là tâm đang si, tâm đang phóng dật biết là tâm phóng dật, tâm hoài nghi biết là tâm hoài nghi, tâm chưa vô thượng biết là chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là vô thượng. Tu Tứ niệm xứ là để làm vậy đó, chứ để làm gì? Quý vị hiểu không ạ?

Cho nên người thường trực trong Tứ niệm xứ thì người ta đâu có sợ chết, lúc nào tâm ta cũng đang như thế, sợ chết gì nữa. Còn người thất niệm là quay ra khỏi Tứ niệm xứ, mơ mơ màng màng, lúc thì phóng dật, lúc thì sân lên, lúc thì si, lúc thì tham. Tâm như vậy, mà biết chết lúc nào, chết lúc nào thì đi theo tâm đó. Nó theo phản xạ hằng ngày thế nào thì lúc chết khả năng đi theo đó nhiều, gọi là Thường nghiệp. Thường nghiệp dễ mạnh hơn, còn Cận tử nghiệp thì mình đâu biết lúc nào. Cho nên bốn nghiệp đó, nhớ, mình cố gắng tạo Thường nghiệp tốt. Giống như cái cây nghiêng hướng nào [thì] nó ngã về hướng đó, Thường nghiệp lâu ngày tự nhiên thành quả tốt thôi, tự nhiên nhân tốt thì quả tốt, nhân lành thì được quả lành, thậm chí lâu ngày mình đắc đạo. Muốn đắc đạo [thì] cứ tu đi chứ, bây giờ không tu mà mong thì làm sao được. Trước sau gì cũng phải tu, tu đời này không đắc

thì tu đời khác sẽ thành. Nhưng ráng đi, đời này đã có cơ hội rồi thì làm đi, tu rất ráo [thì sẽ] thành đó.

Như vậy Thiện Trang đã chia sẻ hết Lộ trình tâm Cận tử rồi nha. Nếu quý vị chưa rõ thì quý vị hỏi. Chúng ta ráng tu, Tứ niệm xứ cực kỳ quan trọng, luyện đi, luyện để sống với Chánh pháp thường xuyên, để tạo ra những tâm như vậy. Chúng ta học hết rồi thì mới dễ tu. Cho nên nhiều người chủ trương, kêu không học Vi Diệu Pháp. Thì cũng được thôi, học Kinh tạng cũng được, nhưng học Vi Diệu Pháp thì rõ hơn, rõ hơn thì dễ tu hơn, vậy thôi!

Như vậy hôm nay thời gian cũng hết rồi. Hẹn quý vị hôm khác! Mời quý vị chúng ta hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.